

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRUNG ĐẠI TU Ô TÔ VÀ THIẾT BỊ MÁY MỎ QUẢNG NINH KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

**BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA BÊN NGOÀI CỦA
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRUNG ĐẠI TU Ô TÔ VÀ
THIẾT BỊ MÁY MỎ QUẢNG NINH**

TỔ CHỨC CHÀO BÁN

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRUNG ĐẠI TU Ô TÔ
VÀ THIẾT BỊ MÁY MỎ QUẢNG NINH**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3839879

Fax: 0203 3839879

TỔ CHỨC TƯ VẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG
GIA**



Địa chỉ : Tầng 12 Tòa nhà CDC, 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3.944.6666

Fax: (024) 3.944.8071

Quảng Ninh, tháng 12 năm 2017

MỤC LỤC

PHẦN I: CƠ SỞ PHÁP LÝ	4
PHẦN II: CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN.....	5
PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT	6
PHẦN IV: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP	7
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA	7
1. Thông tin chung về doanh nghiệp cổ phần hóa.....	7
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	7
3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh	8
4. Cơ cấu tổ chức và quản lý	10
5. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần	15
6. Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa	17
7. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp.....	19
8. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con	22
9. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa	23
10. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh 03 năm trước khi cổ phần hóa của Công ty.....	29
11. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa	29
12. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	30
II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SAU KHI CỔ PHẦN HÓA	32
1. Mục tiêu cổ phần hóa	32
2. Điều kiện cổ phần hóa	33
3. Hình thức cổ phần hóa.....	33
4. Vốn điều lệ Công ty cổ phần	33
5. Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hóa	35
6. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa	35
7. Cơ cấu tổ chức Công ty sau cổ phần hóa	37
III. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY SAU CỔ PHẦN HÓA.....	39
1. Định hướng chiến lược sau khi cổ phần hóa	39
2. Kế hoạch đầu tư phát triển chi tiết 03 năm sau cổ phần hóa	40
3. Giải pháp thực hiện sau cổ phần hóa.....	41
PHẦN V: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	44
I. PHÂN TÍCH RỦI RO DỰ KIẾN.....	44

1.	Rủi ro về kinh tế	44
2.	Rủi ro pháp lý	45
3.	Rủi ro đặc thù	46
4.	Rủi ro từ đợt chào bán	46
5.	Rủi ro khác	47
II.	PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN	47
1.	Đối tượng mua cổ phần	47
2.	Cổ phần Nhà nước nắm giữ.....	47
4.	Cổ phần bán cho Công đoàn.....	50
5.	Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược	50
6.	Bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài (IPO).....	51
7.	Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán	52
III.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CỔ PHẦN HÓA	52
IV.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	53
1.	Ban chỉ đạo cổ phần hóa.....	53
2.	Đại diện Công ty Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh.....	53
3.	Đại diện Tổ chức tư vấn	53

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty trước khi cổ phần hóa	9
Bảng số 2: Cơ cấu lao động tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp	15
Bảng số 3: Phương án sắp xếp lao động sau cổ phần hóa	16
Bảng số 4: Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần	17
Bảng số 5 : Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2016.....	18
Bảng số 6: Bảng kê đất đai Công ty đang sử dụng tại thời điểm 31/12/2016	19
Bảng số 7: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016	20
Bảng số 8: Tình hình nhà cửa, vật kiến trúc tính vào Giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa tại thời điểm 31/12/2016.....	20
Bảng số 9: Tình hình máy móc thiết bị, phương tiện vận tải tính vào Giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa tại thời điểm 31/12/2016	21
Bảng số 10: Thực trạng về tài chính, công nợ của Công ty theo số liệu sổ sách Kế toán tại thời điểm 31/12/2016.....	22
Bảng số 11: Cơ cấu doanh thu thuần trước cổ phần hóa giai đoạn 2014 – 2016	23
Bảng số 12: Một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2014 - 2016.....	23
Bảng số 13: Cơ cấu chi phí của Công ty 03 năm trước khi cổ phần hóa	24
Bảng số 14: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết	28
Bảng số 15: Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm trước cổ phần hóa.....	29
Bảng số 16: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến.....	34
Bảng số 17: Ngành nghề kinh doanh sự kiện sau cổ phần hóa	35
Bảng số 18: Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau cổ phần	40
Bảng số 19: Kế hoạch đầu tư, xây dựng sau cổ phần hóa	40
Bảng số 20: Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ việc bán cổ phần	52

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ số 1: Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty trước khi cổ phần hóa.....	10
Sơ đồ số 2: Cơ cấu tổ chức Công ty sau cổ phần hóa	37

PHẦN I: CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản có liên quan;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà Nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty Cổ phần;
- Thông tư số 115/2016/TT-BTC ngày 30/06/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà Nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty Cổ phần;
- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;
- Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 v/v hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty Cổ phần;
- Thông tư số 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2015 v/v hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Quyết định số 653-QĐ/TU ngày 14 tháng 7 năm 2017 về việc sửa đổi nội dung Quyết định số 06-QĐ/TU, ngày 27/10/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phê duyệt Kế hoạch sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh, Công ty

TNHH MTV Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh và Công ty TNHH MTV In Quảng Ninh trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy.

- Quyết định số 169-QĐ/TU ngày 22/02/2016 Tỉnh ủy Quảng Ninh về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa các doanh nghiệp trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy;
- Quyết định số 302-QĐ/TU ngày 10 tháng 8 năm 2016 về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa các doanh nghiệp trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy;
- Quyết định số 41-QĐ/TU ngày 21/3/2016 Tỉnh ủy Quảng Ninh về việc thành lập Tổ giúp việc cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh năm 2016;
- Văn bản số 07-KH/VPTU ngày 21/3/2016 của Tỉnh ủy Quảng Ninh kế hoạch thực hiện công tác chuyển đổi Công ty TNHH một thành viên Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh do Tỉnh ủy sở hữu 100% vốn điều lệ trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy thành công ty cổ phần năm 2016;
- Quyết định số 722-QĐ/TU ngày 31/10/2017 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh.
- Căn cứ Quyết định số 790-QĐ/TU ngày 18/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh thành công ty cổ phần.
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

PHẦN II: CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN

I. Đơn vị thực hiện tổ chức bán đấu giá cổ phần

Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia

- Địa chỉ: Tầng 12 tòa nhà CDC, Số 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3.944.6666
- Fax: (024) 3.944.8071

II. Đơn vị chào bán

Công ty TNHH một thành viên Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh

- Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: 0203 3839879
- Fax: 0203 3839879

III. Đơn vị tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia

- Địa chỉ: Tầng 12 tòa nhà CDC, Số 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3.944.6666
- Fax: (024) 3.944.8071

PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

1. “*Doanh nghiệp*”: Công ty TNHH một thành viên Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh.
2. “*Cổ phần*”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
3. “*Cổ phiếu*”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần.
4. “*Cổ đông*”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông.
5. “*Cổ tức*”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.
6. “*Vốn điều lệ*”: vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và được quy định tại Điều lệ Công ty.
7. Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản Công bố thông tin này có nội dung như sau:

Công ty	Công ty TNHH một thành viên Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh
UBND	Ủy ban Nhân dân
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CPH	Cổ phần hóa
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
TSCĐ	Tài sản cố định
TSCĐ	Tài sản cố định
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
GTDN	Giá trị doanh nghiệp
XDCB	Xây dựng cơ bản
ĐVT	Đơn vị tính

PHẦN IV: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin chung về doanh nghiệp cổ phần hóa

- Tên tiếng Việt : **Công ty TNHH một thành viên Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh**
- Trụ sở chính : Đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại : 0203 3839879
- Fax : 0203 3839879
- Email : otohalongqn@gmail.com
- Vốn điều lệ : **5.381.046.754** đồng (*Năm tỷ ba trăm tám mươi một triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn bảy trăm năm mươi bốn đồng*) theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700521751 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày lần đầu ngày 05/11/2004, cấp thay đổi lần 4 ngày 13/05/2016.
- Người đại diện : Hoàng Văn Tuấn – Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty
- Chủ sở hữu : Văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Quảng Ninh

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty TNHH một thành viên Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh là đội sửa chữa được thành lập để chuyên phục vụ sửa chữa các loại xe ô tô của Tỉnh ủy, không có hoạt động kinh doanh.

Năm 1990, Tỉnh ủy Quảng Ninh liên doanh với Tỉnh ủy Thừa Thiên - Huế thành lập Xưởng sửa chữa ô tô Hạ Long từ đội sửa chữa của hai tỉnh với mục đích kinh doanh dịch vụ sửa chữa, trung đại tu các loại xe ô tô con, xe du lịch, chuyển đổi tay lái...

Năm 1995, Tỉnh ủy Quảng Ninh chấm dứt liên doanh với Tỉnh ủy Thừa Thiên-Huế, xưởng sửa chữa ô tô Hạ Long được nằm dưới sự quản lý của Công ty Duyên hải Quảng Ninh, trực thuộc Tỉnh ủy Quảng Ninh. Hoạt động chính của Xưởng tại thời điểm đó vẫn là sửa chữa, trung đại tu các loại xe ô tô con, xe du lịch.

Năm 1999, Xưởng mở rộng ngành nghề kinh doanh, kết hợp sửa chữa thêm các thiết bị mỗ như xe trung xa, máy gặt, máy xúc...

Năm 2000, Công ty Duyên Hải đã đổi tên Xưởng sửa chữa ô tô Hạ Long thành Xí nghiệp sửa chữa ô tô Hạ Long theo quyết định số 35/QĐ-CT ngày 01/3/2000.

Ngày 14/10/2004, Xí nghiệp sửa chữa ô tô Hạ Long được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt chuyển đổi và chuyển thành Công ty TNHH một thành viên Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh theo quyết định số 3669/QĐ-UB với chức

năng và ngành nghề kinh doanh là Trung đại tu, sửa chữa các loại ô tô máy mỗ, kinh doanh thương mại, dịch vụ với vốn điều lệ ban đầu là 506.326.200 đồng.

Công ty do Tỉnh ủy Quảng Ninh làm chủ sở hữu và nắm giữ 100% vốn điều lệ. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700521751 lần đầu ngày 05/11/2004. Đây là mốc đánh dấu quan trọng của doanh nghiệp trong giai đoạn mới, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ đang thực hiện.

Kể từ khi được thành lập đến nay, trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty đã gặp không ít khó khăn nhưng đã phát huy tính chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn nên Công ty luôn thực hiện hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ chính trị được giao, không ngừng cố gắng trong lao động sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, sửa chữa ô tô và thiết bị máy mỗ. Cùng với sự phấn đấu, nỗ lực của tập thể Ban Giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên, cũng như sự quan tâm, tạo điều kiện của các cơ quan ban ngành, hiện nay Công ty đã duy trì, đảm bảo công ăn việc làm cho tập thể cán bộ công nhân viên, người lao động và bảo toàn được nguồn vốn, mức thu nhập của CBCNV từng bước được cải thiện và nâng lên; Thực hiện đầy đủ các khoản nộp ngân sách nhà nước đi đôi với việc chăm lo ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV; Các chỉ tiêu kinh tế, doanh thu vẫn đảm bảo ở mức tăng trưởng khá; nguồn vốn luôn được bảo toàn và phát triển; Đảm bảo đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho CBCNV. Đồng thời quan tâm làm tốt các khoản đóng góp ủng hộ khác với xã hội. Trải qua 12 năm hoạt động, vốn điều lệ của công ty hiện nay đã tăng lên 5.381.046.754 đồng.

Công ty TNHH MTV Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sửa chữa, trung, đại tu ô tô và thiết bị máy mỗ, gia công chế tạo phục hồi cơ khí. Không chỉ sửa chữa cho các khách hàng trong tỉnh, qua các năm, Công ty đã mở rộng thị trường ra các địa bàn ngoài tỉnh với các khách hàng thuộc ngành khai thác mỏ như: Mỏ đồng Sin Quyền (Bát Xát, Lào Cai), mỏ Sắt (Thạch Khê, Hà Tĩnh)... Các sản phẩm của Công ty đều nhận được sự hài lòng của khách hàng về chất lượng, tiến độ, thời gian bảo hành và giá cả hợp lý.

Thực hiện chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và thực hiện Quyết định số 06-QĐ/TU, ngày 27/10/2015 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về việc phê duyệt kế hoạch sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH MTV Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh và kế hoạch số 07-KH/VPTU ngày 21/03/2016 về việc thực hiện công tác chuyển đổi Công ty TNHH MTV Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh thành công ty cổ phần. Công ty đã và đang triển khai thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp.

3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700521751 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 05 tháng 11 năm 2004, thay đổi lần thứ 4 ngày 13 tháng 05 năm 2016, ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty trước khi cổ phần hóa

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312 (chính)
2	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
3	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
4	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
5	Sửa chữa thiết bị điện	3314
6	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
7	Sửa chữa thiết bị khác	3319
8	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
10	Bán buôn gạo	4631
11	Bán buôn thực phẩm	4632
12	Bán buôn đồ uống	4633
13	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
14	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
15	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
16	Bán buôn tổng hợp	4690
17	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
18	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
19	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
20	Dịch vụ ăn uống khác	5629
21	Cho thuê xe có động cơ	7710
22	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
23	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh)

Sản phẩm dịch vụ chủ yếu:

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sửa chữa, đại tu các loại ô tô, thiết bị máy mỗ, hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm những dịch vụ chính sau:

- Sửa chữa, trung, đại tu ô tô và thiết bị máy mỗ.
- Gia công chế tạo phục hồi cơ khí.
Các loại xe, máy Công ty thực hiện sửa chữa, đại tu...:
- Máy xúc: CAT, Kawasaki, Hitachi, Volvo, Kobelco...

- Máy gạt: CAT, Komatsu, TY...
- Xe trung xa: HD, Scania, Volvol, Hyundai, Kamaz....

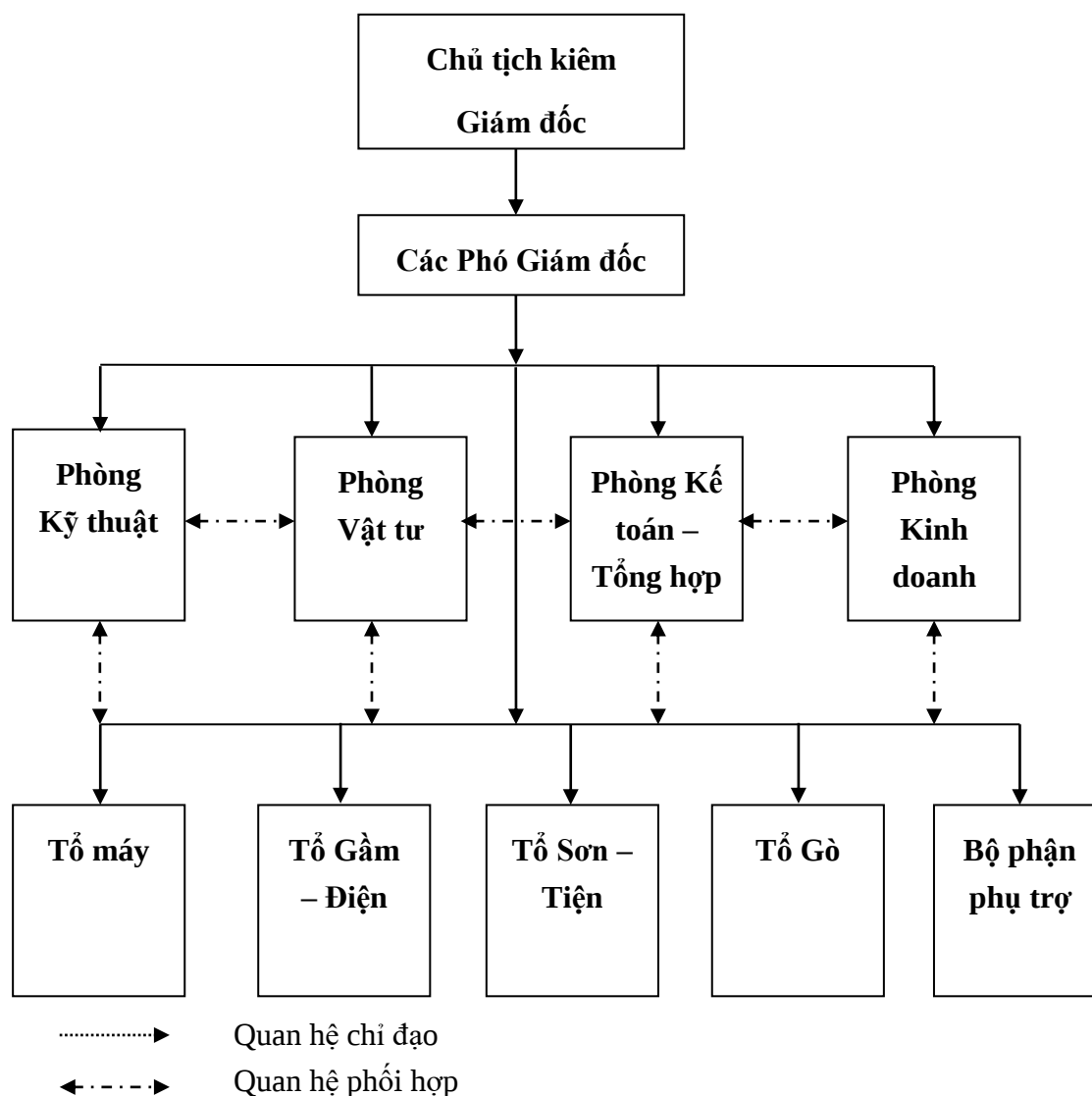
4. Cơ cấu tổ chức và quản lý

4.1. Cơ cấu tổ chức

Bộ máy tổ chức của Công ty bao gồm khối văn phòng và khối sản xuất. Trong đó khối văn phòng bao gồm: Chủ tịch kiêm Giám đốc là người đứng đầu và điều hành chính các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hỗ trợ cho Giám đốc là 02 Phó Giám đốc. Các phòng ban chức năng bao gồm: Phòng Kế toán- Tổng hợp, Phòng Kỹ thuật, Phòng vật tư và Phòng kinh doanh.

Khối sản xuất bao gồm: Các Tổ sản xuất: Tổ Máy, Tổ Gầm – Điện, Tổ Sơn – Tiệt, Tổ Gò và bộ phận phụ trợ. Các đơn vị của mỗi khối có sự quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn cho từng bộ phận, phòng ban cũng như những kỹ năng cần thiết cho từng chức vụ, vị trí. Bên cạnh đó, bộ máy tổ chức của Công ty cũng thể hiện quan hệ chỉ đạo hay quan hệ nghiệp vụ, phối hợp giữa các phòng ban.

Sơ đồ số 1: Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty trước khi cổ phần hóa



(Nguồn: Công ty TNHH MTV Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh)

4.2. Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban

Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty

Chủ tịch kiêm Giám đốc là người lãnh đạo và điều hành chung toàn Công ty, nhân danh chủ sở hữu thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở Công ty, có quyền nhân danh công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty...

- Tổ chức xây dựng và quyết định chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm của Công ty, quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay... theo quy định tại điều lệ Công ty.
- Quyết định cơ cấu tổ chức, phương án tổ chức kinh doanh, quy chế quản lý nội bộ Công ty, biên chế bộ máy quản lý;
- Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty;
- Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công ty; ...

Phó Giám đốc

Công ty hiện có 2 Phó Giám đốc, là người giúp Giám đốc Công ty điều hành một số lĩnh vực quản lý hoạt động kinh doanh của công ty theo phân công và uỷ quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và uỷ quyền; những công việc vượt quá thẩm quyền thì báo cáo đề xuất xin ý kiến Giám đốc Công ty quyết định.

Kế toán trưởng:

Kế toán trưởng có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn đầy đủ công tác nghiệp vụ cho đội ngũ kế toán thực hiện đúng chế độ kế toán, tài chính, thống kê, hạch toán kế toán, các chi phí cho sản xuất kinh doanh theo Luật kế toán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn của Nhà nước hiện hành; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc uỷ quyền.

Các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ: có chức năng tham mưu, giúp việc cho Chủ tịch, Giám đốc trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty, bao gồm:

Phòng Kế toán – Tổng hợp

- Công ty tổ chức hạch toán kế toán toàn bộ quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty. Phòng Tài chính Kế toán Công ty, kế toán trưởng có trách nhiệm kiểm tra các chứng từ gốc về tính hợp pháp, hợp lệ, lập bảng kê, bảng phân bổ, lên chứng từ ghi sổ hạch toán chi phí trong kỳ. Mở sổ sách theo dõi, lập Báo cáo Tài

chính theo quy định hiện hành.

- Hàng năm căn cứ theo dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, phòng có trách nhiệm lập các kế hoạch: Tài chính - tín dụng, thu nộp ngân sách, giá thành, tiền lương, BHXH... Bảo vệ kế hoạch với các cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan chủ quản.
- Thường xuyên chủ động cân đối nguồn vốn, điều tiết kịp thời vốn cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo kế hoạch cung ứng vật tư nguyên liệu phục vụ cho sản xuất của phòng kinh doanh hoặc của phân xưởng chuyển sang, phòng tài chính kế toán có trách nhiệm chuẩn bị vốn để mua vật tư nguyên liệu, đáp ứng đầy đủ, kịp thời cho nhu cầu sản xuất và dự trữ một số lượng vật tư, nguyên vật liệu phụ sử dụng thường xuyên trong sản xuất như: đất đèn, ô xy, dầu mỡ, que hàn, bu lông, ốc vít,...
- Thường xuyên kiểm tra tình hình quản lý thu chi tiền mặt, sử dụng tiền vốn theo đúng chế độ kế toán, ngăn ngừa những hành động tham ô, lãng phí, vi phạm chế độ chính sách có thể xảy ra.
- Theo dõi chặt chẽ các khoản công nợ, có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất phương án với ban giám đốc để có biện pháp xử lý công nợ một cách tối ưu nhất.
- Phòng kế toán phối hợp chỉ đạo các phân xưởng, phòng ban trong Công ty làm tốt công tác kiểm kê định kỳ hoặc đột xuất theo chế độ hiện hành.
- Tham mưu giúp Giám đốc trong công tác tổ chức, quản lý hồ sơ CBCN trong Công ty. Kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan đến người lao động như tiền lương, tiền thưởng, hưu trí, ốm đau, nghỉ dưỡng sức.
- Tham mưu giúp việc cho Giám đốc về công tác tổ chức cán bộ. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động; công tác hành chính, văn thư lưu trữ, lễ tân.
- Sắp xếp, tổ chức bộ máy Công ty, nghiên cứu, soạn thảo các Nội quy, Quy chế về tổ chức lao động trong nội bộ Công ty.
- Tham mưu cho Giám đốc trong việc giải quyết chính sách, chế độ đối với người lao động theo quy định của Bộ luật lao động. Theo dõi giải quyết các chế độ, chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tai nạn lao động, hưu trí; chế độ nghỉ việc do suy giảm khả năng lao động, các chế độ chính sách khác có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.
- Phối hợp với phòng Kỹ thuật xây dựng tổng quỹ tiền lương của Công ty; Xây dựng các định mức đơn giá về lao động, lập và quản lý Quỹ lương, các quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng theo các quy định của nhà nước và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tổng hợp báo cáo quỹ lương doanh nghiệp.
- Xây dựng công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ doanh nghiệp, theo dõi xử lý các đơn khiếu nại, tố cáo.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho cán bộ, công nhân viên.
- Quản lý con dấu của doanh nghiệp theo quy định về quản lý và sử dụng con dấu hiện hành.

- Lập báo cáo kế hoạch tiền lương, lao động gửi các cơ quan chức năng.
- Xây dựng quy hoạch cán bộ, chuẩn bị các thủ tục tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và nâng bậc, chuyển ngạch lương.
- Xây dựng kế hoạch, nội dung công tác thi đua, khen thưởng, tập hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng, trình Hội đồng thi đua - khen thưởng xét duyệt.
- Xây dựng kế hoạch huấn luyện và quản lý lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng bảo vệ trong toàn Công ty.
- Mua sắm văn phòng phẩm phục vụ hoạt động của Công ty.
- Quản lý tài sản, thiết bị văn phòng công ty.
- Tiếp nhận, chuyển giao, phổ biến, lưu trữ bảo quản tài liệu của Công ty.
- Thực hiện các công việc khác do Giám đốc phân công.

Phòng Kỹ thuật

- Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và tham mưu giúp Giám đốc về lĩnh vực quản lý, sử dụng phương tiện, máy móc, thiết bị, vật tư trong toàn công ty đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ.
- Xác định mức tiêu hao nhiên liệu của các phương tiện thiết bị...
- Phối hợp với các phòng ban, phân xưởng trong việc xây dựng đơn giá tiền lương.
- Phối hợp với các phòng ban, phân xưởng trong công tác giám định kỹ thuật; xây dựng quy trình kỹ thuật phù hợp với năng lực của công ty; giám sát sửa chữa; kiểm tra chất lượng sản phẩm; nghiệm thu khối lượng, chất lượng từng phần và toàn bộ công trình; bàn giao, bảo hành các thiết bị.
- Kiểm tra chất lượng vật tư khi nhập kho và khi lĩnh vật tư để lắp ráp.
- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ, các phân xưởng để tham mưu cho Giám đốc lập kế hoạch SX-KD hàng năm và chiến lược phát triển của Công ty.
- Phối hợp cùng các phòng ban làm các hồ sơ, thủ tục về sửa chữa, thanh toán, quyết toán với khách hàng.
- Chủ trì tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, thi nâng bậc cho công nhân.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Lãnh đạo yêu cầu.

Phòng Kinh doanh

- Thường xuyên quan tâm củng cố các mối quan hệ với khách hàng đã có, tích cực mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng mới, khai thác tối đa các nguồn lực để đảm bảo duy trì và phát triển Công ty.
- Cùng với các bộ phận chức năng khác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty.
- Chủ trì và phối hợp cùng với bộ phận kỹ thuật, các phân xưởng, tổ sản xuất tổ chức giao nhận phương tiện, lập biên bản giám định kỹ thuật bước II cùng với khách hàng xác định nội dung sửa chữa. Từ đó xây dựng lên phương án cung cấp vật tư, phụ tùng, lập dự toán, thanh quyết toán và các hồ sơ khác liên quan.
- Khi khách hàng thông báo sửa chữa bảo hành (nếu có) phải kịp thời phối hợp với

các bộ phận kỹ thuật, sửa chữa để có phương án khắc phục ngay.

- Quản lý toàn bộ hồ sơ sửa chữa cho khách hàng.
- Tổ chức theo dõi tình hình bảo hành các thiết bị sửa chữa để thông báo kịp thời cho phòng kế toán bố trí thanh toán công nợ. Phối hợp cùng kế toán trong công tác thanh quyết toán với khách hàng.

Phòng Vật tư

- Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và tham mưu giúp Giám đốc về lĩnh vực quản lý sử dụng vật tư trong toàn công ty đảm bảo tiết kiệm, giảm đến mức thấp nhất hàng tồn kho.
- Phối hợp với các phòng ban, phân xưởng trong việc xây dựng định mức tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu.
- Phối hợp với các phòng ban, phân xưởng trong công tác giám định kỹ thuật; nghiệm thu khối lượng, chất lượng từng phần và toàn bộ công trình; bàn giao, bảo hành các thiết bị.
- Lập kế hoạch cung ứng vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất.
- Kiểm tra chất lượng vật tư khi nhập kho và khi lĩnh vật tư để lắp ráp.
- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ, các phân xưởng để tham mưu cho Giám đốc lập kế hoạch SX-KD hàng năm và chiến lược phát triển của Công ty.
- Phối hợp cùng các phòng ban làm các hồ sơ, thủ tục về sửa chữa, thanh toán, quyết toán với khách hàng.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Lãnh đạo yêu cầu.

Các Phân xưởng trực thuộc:

- Gồm 02 phân xưởng, chia thành 05 tổ:
- Tổ phụ trợ: Kho, nấu ăn, bảo vệ, lái xe, lái cầu.
- Tổ Máy.
- Tổ Gầm - Điện.
- Tổ Sơn - Tiện.
- Tổ Gò.

Chức năng lãnh đạo của mỗi phân xưởng là: Quản đốc phân xưởng và phó Quản đốc phân xưởng. Chức năng lãnh đạo của mỗi tổ là: Tổ trưởng.

Các phân xưởng tổ chức và hoạt động theo quy định cụ thể trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và theo sự phân công nhiệm vụ của Giám đốc.

Ngoài ra, Công ty còn các tổ chức chính trị như:

Chi bộ Đảng:

Chi bộ Công ty được thành lập từ năm 1990, là Chi bộ trực thuộc Đảng uỷ Công ty Duyên Hải Quảng Ninh. Đến tháng 10 năm 2004, cùng với việc trở thành công ty hoạt động độc lập, Chi bộ tách khỏi Đảng uỷ Công ty Duyên Hải trở thành Chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ khối các Các cơ quan tỉnh Quảng Ninh. Chi bộ có tất cả 37 đảng viên, trong đó: đảng viên dự bị: 03 đồng chí, đảng viên nữ: 13 đồng chí.

Chi bộ Công ty TNHH một thành viên Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ

Quảng Ninh nhiều năm liền được công nhận là “Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh”.

Công đoàn cơ sở:

Công đoàn cơ sở Công ty TNHH một thành viên Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh được thành lập từ 1990 trực thuộc Công đoàn Công ty Duyên Hải. Từ năm 2004, Công đoàn cơ sở Công ty TNHH một thành viên Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh thuộc Liên đoàn Lao động thành phố Hạ Long, có tất cả là 89 đoàn viên.

Công đoàn cơ sở Công ty TNHH một thành viên Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh nhiều năm liền được công nhận là “Công đoàn cơ sở vững mạnh, xuất sắc”.

Đoàn thanh niên:

Chi đoàn thanh niên công ty hiện có 41 đoàn viên hiện đang sinh hoạt tại Đoàn thanh niên khối các Cơ quan Tỉnh Quảng Ninh và là một trong những Chi đoàn mạnh của khối.

5. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần

Tổng số lao động có tên trong danh sách lao động thường xuyên tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp là **79 người**. Phân loại lao động của Công ty cụ thể như sau:

Bảng số 2: Cơ cấu lao động tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp

TT	Nội dung	Tổng số	Tỷ lệ %
I	Phân theo tính chất hợp đồng	79	100%
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	04	5,06%
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	61	77,22%
3	Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 đến 36 tháng	14	17,72%
4	Lao động làm việc theo HĐLĐ dưới 12 tháng.	00	0,00%
II	Phân theo trình độ lao động	79	
1	Đại học, trên Đại học	24	30,38%
2	Cao đẳng	01	1,27%
3	Trung cấp	01	1,27%
4	Công nhân kỹ thuật	53	67,09%
5	Lao động phổ thông	00	0,00%
III	Phân theo giới tính lao động	79	
1	Lao động Nam	58	73,42%
2	Lao động Nữ	21	26,58%

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh)

Trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có của doanh nghiệp, nhu cầu lao động giai đoạn sau cổ phần hóa và các quy định của pháp luật về lao động nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, phát huy được năng lực của người lao động, Công ty dự kiến sẽ tiến hành phương án sắp xếp lại lao động như sau:

Bảng số 3: Phương án sắp xếp lao động sau cổ phần hóa

TT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị cổ phần hóa	79
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	04
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	75
	- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	61
	- Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	14
	- LĐ theo mùa vụ hoặc công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng	00
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của Công ty	00
II	Số lao động nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa	01
1	Số lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo Nghị định 108/2014	01
2	Số lao động sẽ chấm dứt HĐLĐ	00
3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	00
	- Số lao động dôi dư thực hiện theo Nghị định số 63/2015/NĐ-CP	00
	- Số lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động và trả trợ cấp mất việc làm	00
III	Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần	78
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	03
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	75
3	Số lao động nghỉ chế độ BHXH	00
4	Số lao động đang nghỉ hưởng không lương	00
5	Số lao động đang tạm hoãn thực hiện HĐLĐ	00

Bảng số 4: Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

TT	Nội dung	Tổng số	Tỷ lệ %
I	Phân theo tính chất hợp đồng	78	100%
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	03	3,85%
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	61	78,20%
3	Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 đến 36 tháng	14	17,95%
4	Lao động làm việc theo HĐLĐ dưới 12 tháng.	00	-
II	Phân theo trình độ lao động	78	100%
1	Đại học, trên Đại học	23	29,49%
2	Cao đẳng	01	1,28%
3	Trung cấp	01	1,28%
4	Công nhân kỹ thuật	53	67,95%
5	Lao động phổ thông	00	-
III	Phân theo giới tính lao động	78	100%
1	Lao động Nam	57	73,08%
2	Lao động Nữ	21	26,92%

(Nguồn: Phương án sắp xếp lao động của Công ty)

6. Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa

Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2016 : **26.795.171.795 đồng**

(Bằng chữ: Hai mươi sáu tỷ, bảy trăm chín mươi lăm triệu, một trăm bảy mươi một ngàn, bảy trăm chín mươi lăm đồng).

Trong đó:

- Nợ phải trả : **18.766.978.101 đồng**

(Bằng chữ: Mười tám tỷ, bảy trăm sáu mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn, một trăm linh một đồng)

- Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp : **8.028.193.694 đồng**

(Bằng chữ: Tám tỷ, không trăm hai mươi tám triệu, một trăm chín mươi ba ngàn, sáu trăm chín mươi tư đồng)

Bảng số 5 : Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>(4)=(3)-(2)</i>
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	24.465.866.543	26.795.171.795	2.329.305.252
I. Tài sản dài hạn	1.880.437.653	3.541.197.645	1.660.759.992
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	1.880.437.653	3.512.111.654	1.631.674.002
<i>a. Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>1.880.437.653</i>	<i>3.512.111.654</i>	<i>1.631.674.002</i>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	669.569.499	1.900.653.183	1.231.083.684
- Máy móc thiết bị	184.924.416	416.179.564	231.255.148
- Phương tiện vận tải	1.025.943.738	1.195.278.908	169.335.170
<i>b. Tài sản cố định vô hình</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>c. Tài sản cố định thuê tài chính</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>d. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
5. Chi phí trả trước dài hạn	-	29.085.990	29.085.990
II. Tài sản ngắn hạn	22.585.428.890	22.585.448.078	19.188
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.518.610.307	2.518.629.495	19.188
<i>a. Tiền</i>	<i>2.518.610.307</i>	<i>2.518.629.495</i>	<i>19.188</i>
<i>b. Các khoản tương đương tiền</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	20.043.826.462	20.043.826.462	-
4. Hàng tồn kho	4.755.500	4.755.500	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	18.236.621	18.236.621	-
6. Chi phí sự nghiệp	-	-	-
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	-	668.526.072	668.526.072
IV. Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
A. Tài sản chờ thanh lý	-	-	-
I. Tài sản dài hạn	-	-	-
1. Tài sản cố định:	-	-	-
- Nguyên giá	205.813.636	205.813.636	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	(205.813.636)	(205.813.636)	-
B. Tài sản thiếu chờ xử lý	47.500.000	47.500.000	-
I. Tài sản dài hạn	47.500.000	47.500.000	-
1. Tài sản cố định:	47.500.000	47.500.000	-
- Nguyên giá	47.500.000	47.500.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-

TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B) Trong đó:	24.513.366.543	26.842.671.795	2.329.305.252
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)	24.465.866.543	26.795.171.795	2.329.305.252
C. Nợ thực tế phải trả	18.766.978.101	18.766.978.101	-
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP (A - C)	5.698.888.442	8.028.193.694	2.329.305.252

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp)

7. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

7.1 Tình hình đất đai

Hiện nay, Công ty TNHH một thành viên Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh đang sử dụng 02 khu đất với thông tin chi tiết từng khu đất như sau:

Bảng số 6: Bảng kê đất đai Công ty đang sử dụng tại thời điểm 31/12/2016

TT	Địa điểm sử dụng đất	Hồ sơ pháp lý	Diện tích (m2)	Thời hạn sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất
1	Phân xưởng sửa chữa 1, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long	- Đất thuộc Tỉnh ủy Quảng Ninh giao cho công ty sử dụng nộp tiền thuê đất hàng năm	1.321	UBND tỉnh đã có quyết định thu hồi	Phân xưởng sửa chữa I
2	Km5 Phường Cẩm Thạch- Thành phố Cẩm Phả- Tỉnh Quảng Ninh	- Giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất số BO 821960 ngày 15/11/2013 - Hợp đồng thuê đất số 324/HĐTĐ ngày 10/10/2013 - Bản đồ hiện trạng xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. - Quyết định 287/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ninh "V/v thu hồi đất của Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ninh cho công ty TNHH MTV Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh tiếp tục cho thuê đất để làm xưởng sửa chữa, trung đại tu thiết bị máy mỗ tại phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả"	2.054	15.6.2020	Phân xưởng sửa chữa II

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 31/12/2016)

7.2 Tình hình tài sản cố định

Tình hình tài sản của Công ty tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 31/12/2016 như sau:

Bảng số 7: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị: Đồng

TT	Loại tài sản	Giá trị sổ kế toán		Giá trị kiểm kê thực tế	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	3.553.605.630	1.880.437.653	6.238.218.322	3.512.111.655
1	Nhà cửa vật kiến trúc	1.352.510.181	669.569.499	3.943.484.418	1.900.653.183
2	Máy móc thiết bị	613.520.722	184.924.416	707.159.177	416.179.564
3	Phương tiện vận tải	1.587.574.727	1.025.943.738	1.587.574.727	1.195.278.908
II	Tài sản thiếu chờ xử lý	47.500.000	47.500.000	47.500.000	47.500.000
1	Chi phí tư vấn lập dự án đề xin giao đất và chi phí đền bù để giải phóng mặt bằng	47.500.000	47.500.000	47.500.000	47.500.000
III	Tài sản cố định không cần dùng, chờ thanh lý	205.813.636	-	205.813.636	-
1	Phương tiện vận tải	205.813.636	-	205.813.636	-
	Tổng cộng	3.806.919.266	1.927.937.653	6.491.531.958	3.559.611.655

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp)

7.3 Tình hình nhà cửa, vật kiến trúc

Bảng số 8: Tình hình nhà cửa, vật kiến trúc tính vào Giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị: Đồng

TT	Tên tài sản	Giá trị sổ kế toán		Giá trị kiểm kê thực tế	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Nhà xưởng Hòn Gai	43.600.000	-	541.540.367	271.257.570
2	Nhà xưởng ga ra Hòn Gai	33.749.000	-	485.892.212	229.584.070
3	Phần hạ tầng	-	-	26.073.273	26.073.273
4	Nhà nghỉ tập thể	73.054.665	-	187.769.000	187.769.000

	Hòn Gai				
5	Nhà sản xuất chính Cẩm Phả	889.255.599	629.536.300	2.016.068.253	846.748.666
6	Nhà vệ sinh Cẩm Phả	69.718.850	40.033.199	69.718.850	40.436.933
7	Đường vào xưởng + tường rào Cẩm Phả	30.489.000	-	341.608.329	136.643.332
8	Nhà ăn + ga ra xe máy Cẩm Phả	212.643.067	-	274.814.134	162.140.339
	Tổng cộng	1.352.510.181	669.569.499	3.943.484.418	1.900.653.183

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp)

7.4 Tình hình Phương tiện vận tải

Bảng số 9: Tình hình máy móc thiết bị, phương tiện vận tải tính vào Giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị: Đồng

TT	Tên tài sản	Giá trị sổ kế toán		Theo đánh giá lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	MÁY MÓC THIẾT BỊ	613.520.722	184.924.416	707.159.177	416.179.564
1	Cầu nâng xe	30.890.714	-	30.890.714	7.722.679
2	Máy biến áp 100 KVA - 6(22) - 4 KV	30.397.000	-	124.035.455	55.815.955
3	Máy khoan từ Powerbor PB 100E	37.000.000	-	37.000.000	16.650.000
4	Máy hàn MIG 500	32.727.272	4.090.916	32.727.272	16.363.636
5	Máy photocopy RICOH MP 7500	52.500.000	-	52.500.000	23.625.000
6	Xe nâng hàng FD 30 - 15	310.000.000	180.833.500	310.000.000	248.000.000
7	Hệ thống điện chiếu sáng	64.086.511	-	64.086.511	25.634.604
8	Đường dây điện 6 KV	55.919.225	-	55.919.225	22.367.690
II	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	1.587.574.727	1.025.943.738	1.587.574.727	1.195.278.908
1	Xe ô tô MAZDA BKS: 14C - 122.79	743.422.727	351.060.738	743.422.727	520.395.908

2	Xe ô tô bán tải Toyota BKS: 14C - 102.16	255.000.000	159.375.000	255.000.000	159.375.000
3	Xe ô tô Ford BKS: 14C - 174.24	303.552.000	265.608.000	303.552.000	265.608.000
4	Xe bán tải Cửu long BKS: 14C - 105.79	285.600.000	249.900.000	285.600.000	249.900.000

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp)

7.5. Tình hình về tài chính công nợ

Thực trạng về tài chính, công nợ của Công ty theo số liệu sổ sách Kế toán tại thời điểm 31/12/2016 như sau:

Bảng số 101: Thực trạng về tài chính, công nợ của Công ty theo số liệu sổ sách Kế toán tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị tính: Đồng

❖ Vốn chủ sở hữu	5.746.388.442
Trong đó :	
- Vốn góp của chủ sở hữu	5.381.043.754
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-
- Quỹ đầu tư phát triển	333.571.065
- Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	31.773.623
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-
❖ Các khoản phải thu	20.043.826.462
- Phải thu ngắn hạn	20.043.826.462
- Phải thu dài hạn	-
❖ Nợ phải trả	18.766.978.101
- Nợ ngắn hạn	18.766.978.101
- Nợ dài hạn	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty)

8. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con

Không có.

9. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa

Cơ cấu doanh thu thuần:

Bảng số 11: Cơ cấu doanh thu thuần trước cổ phần hóa giai đoạn 2014 – 2016

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần	73.907	98,70	71.170	99,98	53.955	99,99
	<i>DT hoạt động sửa chữa</i>	73.907		71.170		53.955	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	16	0,02	7	0,01	1,35	0,00
3	Thu nhập khác	955	1,28	4	0,01	1,64	0,01
	Tổng cộng	74.878	100%	71.181	100%	53.958	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015, 2016 của Công ty)

Doanh thu chủ yếu và duy nhất của Công ty từ hoạt động sửa chữa, đại tu máy móc, thiết bị. Doanh thu của Công ty có sự tăng trưởng mạnh trong năm 2014, đạt giá trị 73.907 triệu đồng tăng 30% so với doanh thu đạt được trong năm 2013 (56.775 triệu đồng). Sang năm 2015, trước tình hình kinh tế gặp nhiều biến động khó khăn, tuy nhiên việc doanh nghiệp đã và đang thực hiện tái cơ cấu tổ chức, tinh gọn bộ máy quản lý cũng như điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có những biện pháp tích cực triển khai hoạt động kinh doanh. Do đó doanh thu năm 2015 đạt 71.181 triệu đồng, giảm nhẹ (4,9%) so với năm 2014. Doanh thu năm 2016 của Công ty đạt 53.955 triệu đồng, giảm 24,2% so với năm 2015. Nguyên nhân chủ yếu là do khách hàng lớn nhất của Công ty là Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) thu hẹp sản xuất kéo theo lượng phương tiện đưa đi sửa chữa giảm, thời gian thanh toán chậm. Vì vậy, lượng phương tiện, thiết bị đưa vào sửa chữa năm 2016 giảm hẳn so với các năm trước.

Kết quả kinh doanh của Công ty trong các năm trước cổ phần hóa

Bảng số 12: Một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2014 - 2016

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	74.878	71.181	53.958
2	Tổng Chi phí	Triệu đồng	73.470	69.845	53.198
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.408	1.336	760

4	Thuế TNDN	Triệu đồng	310	294	152
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.098	1.042	608
	- <i>Tốc độ tăng trưởng</i>	%	50,41%	-5,10%	-41,65%
6	Số lao động bình quân	Người	81	83	86
7	Các khoản phải nộp ngân sách	Triệu đồng	1.037	602	963
	- <i>Tốc độ tăng trưởng</i>	%	11,03%	-41,95%	59,97%
8	Nợ phải trả	Triệu đồng	22.915	14.309	18.767
9	Nợ phải thu	Triệu đồng	21.222	13.134	20.044
	<i>Trong đó: Nợ khó đòi</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015, 2016 của Công ty)

Cơ cấu chi phí:

Bảng số 13: Cơ cấu chi phí của Công ty 03 năm trước khi cổ phần hóa

TT	Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DT (%)
1	Giá vốn hàng bán	70.226	93,79%	68.016	95,55%	51.061	94,63%
2	Chi phí QLDN	3.229	4,31%	1.674	2,35%	1.663	3,08
3	Chi phí bán hàng	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00
4	Chi phí tài chính	0	0,00%	155	0,22%	445	0,82
5	Chi phí khác	15	0,02%	0	0,00%	29	0,06
	Tổng chi phí	73.470	98,12%	69.845	98,12%	53.198	98,59

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015, 2016 của Công ty)

Nhìn chung, tổng chi phí chiếm tỷ trọng khá cao trên tổng doanh thu (trong 03 năm, từ năm 2014 – 2016, tỷ trọng chi phí/doanh thu luôn đạt mức trên 98%), trong đó giá vốn bán hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất, dao động từ 93% - 95,5% do đặc thù chung của hoạt động, dịch vụ sửa chữa máy móc thiết bị, gia công cơ khí có chi phí nguyên vật liệu đầu vào lớn.

Xét trong bối cảnh cạnh tranh hiện tại về giá cả của hàng hóa trong nước và hàng nhập khẩu từ nước ngoài nhất là Trung Quốc, khi ngành cơ khí cả nước còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động, tình trạng thiếu vốn, thiết bị công nghệ lạc hậu, thiếu cán

bộ, công nhân lành nghề ... thì việc tăng giá bán sản phẩm, dịch vụ để tăng doanh thu và lợi nhuận là rất khó khăn.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ phải kiểm soát chi phí chặt chẽ hơn nữa để gia tăng hiệu quả hoạt động SXKD. Chi phí giá vốn là chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí, trong thời gian tới, Công ty sẽ thực hiện nhiều biện pháp nhằm chủ động nguồn nguyên vật liệu đầu vào, ổn định với giá thành hợp lý nhằm giảm thiểu chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

9.2 Nguồn cung cấp nguyên vật liệu

❖ Nguồn nguyên vật liệu:

- Với các sản phẩm và dịch vụ chính là sửa chữa, trung đại tu máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động khai thác, vận chuyển, khai khoáng, gia công cơ khí,... Công ty sử dụng các nguyên vật liệu gồm:

✓ Nguyên nhiên vật liệu chính: Sắt, thép chế tạo các loại (kim loại đen, kim loại màu,...), phụ tùng, thiết bị cho hoạt động thay thế, sửa chữa, vật liệu, nguyên liệu cho hoạt động gia công, sản xuất,...

✓ Nguyên nhiên vật liệu phụ: các loại nguyên nhiên vật liệu phụ: xăng dầu, mỡ công nghiệp, que hàn, hóa chất, sơn, gas và các phụ gia khác.

- Nguồn nguyên vật liệu: Chủ yếu là các nhà cung cấp trong nước có uy tín trên thị trường.

❖ Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu:

- Nguồn nguyên liệu của Công ty khá dồi dào, dễ mua và ổn định, chủ yếu là nguyên vật liệu trong nước, giá cả hợp lý. Công ty TNHH một thành viên Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh có nguồn cung cấp nguyên, nhiên vật liệu ổn định, giúp Công ty chủ động được trong sản xuất, đảm bảo phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Công ty lựa chọn nhà thầu cung cấp có uy tín, cung cấp sản phẩm với chất lượng tốt, đảm bảo và được thông qua quy trình kiểm tra nghiêm ngặt về chất lượng. Đối với các bạn hàng, nhà cung cấp, công ty thiết lập và duy trì được mối quan hệ uy tín và khăng khít với các nhà cung ứng đảm bảo sự ổn định và phát triển lâu dài của Công ty.

Ngoài ra, Công ty sửa chữa rất nhiều các loại phương tiện có chủng loại khác nhau nên vật tư cung cấp cũng khác nhau (thậm chí cùng loại phương tiện nhưng thời gian sản xuất khác nhau vật tư cũng khác nhau) hầu như không có tính lặp lẩn nên công ty phải đặt hàng theo đơn hàng. Căn cứ vào nội dung giám định kỹ thuật và thống nhất với khách hàng về nội dung thay thế vật tư, công ty lập đơn hàng gửi đến các nhà cung cấp. Thường phải có nhiều nhà cung cấp mới đủ cho một đơn hàng. Có những nội dung nhà cung cấp phải đặt hàng sản xuất đơn chiếc (do không có vật tư thay thế hoặc thiết bị quá cũ nên nhà sản xuất không sản xuất nữa) nên thời gian thường bị kéo dài, nguồn cung cấp không có sẵn.

Một số nhà cung cấp Nguyên vật liệu chính cho Công ty:

Tên nhà cung cấp	Sản phẩm, nguyên liệu cung cấp
Công ty CP Công nghiệp Á Châu	Vật tư ô tô, xúc, gạt các loại.
Công ty TNHH Dầu nhờn Hoa Nam	Các loại dầu công nghiệp, mỡ
Xí nghiệp xăng dầu	Xăng, dầu các loại
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Hoàng Đạt	Vật liệu phụ
Công ty CP Đầu tư TMXD vận tải Hải Nam	Vật tư ô tô, xúc, gạt các loại
Công ty thiết bị công nghiệp và XD VN-Index	Vật tư ô tô, xúc, gạt các loại
Công ty CP VT và TM Phú Khang	Vận chuyển bằng tafooc
Công ty TNHH đầu tư TMDV Nhất Tín	Vật tư ô tô, xúc, gạt các loại
Công ty TNHH công nghiệp Phú Thái	Vật tư ô tô, xúc, gạt chính hãng CAT- Mỹ
Công ty TNHH thiết bị và phụ tùng máy mỗ	Vật tư ô tô, xúc, gạt các loại
Công ty thiết bị phụ tùng máy xây dựng Việt Ý	Vật tư ô tô, xúc, gạt các loại
Công ty TNHH TM XD Vận tải Thắng Lợi	Vật tư ô tô, xúc, gạt các loại
Chi nhánh CTCP TM DV máy XD Komatsu VN- Quảng Ninh	Vật tư ô tô, xúc, gạt chính hãng Komatsu- Nhật Bản

❖ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:**

- Nguyên nhiên vật liệu, phụ tùng thiết bị,... chiếm tỷ trọng khá lớn trong tổng chi phí hoạt động của Công ty. Do vậy, sự biến động của giá cả nguyên vật liệu có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, một số sản phẩm gia công có chu kỳ sản xuất dài, nguyên vật liệu chính sử dụng cho sản xuất khá lớn (là một trong các yếu tố ảnh hưởng đến giá cả). Tuy nhiên chính sách hàng tồn kho của Công ty luôn có sự thay đổi phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh, trên cơ sở bám sát kế hoạch sản xuất nên công tác quản lý hàng tồn kho hợp lý với nguyên tắc giảm thiểu tối đa vật tư tồn kho bất hợp lý.

- Sự biến động của giá cả nguyên vật liệu cũng có tác động lớn đến giá thành sản phẩm, doanh thu và lợi nhuận do công ty phải đặt hàng theo đơn hàng, không có dự trữ (Do sản phẩm ít có tính lắp lẫn). Giá cả vật tư biến động liên tục theo chiều hướng tăng.

9.3 Trình độ công nghệ

Công ty hiện có 2 khu nhà xưởng tại thành phố Hạ Long và Cẩm Phả, đủ năng lực đáp ứng nhu cầu sửa chữa các thiết bị máy mỗ, thiết bị khai khoáng, ô tô vận tải cỡ lớn phục vụ nhu cầu của khách hàng. Tuy vậy, các thiết bị công nghệ đang được sử dụng tại Công ty đa phần là các thiết bị cũ, của nhiều nước khác nhau sản xuất, đã hết

khấu hao hoặc gần hết khấu hao. Các thiết bị này không đồng bộ, chưa được tự động hóa.

Tuy nhiên, Công ty có tỷ lệ lao động có trình độ đại học, cao đẳng trở lên; thợ bậc 5 trở lên cao. Trình độ cán bộ quản lý đạt gần 100% từ đại học trở lên. Tất cả CBCN vào làm việc tại Công ty đều đã qua huấn luyện, đào tạo chuyên môn. năng suất lao động đạt hiệu quả cao.

Công ty có hệ thống tài liệu kỹ thuật; hệ thống định mức kỹ thuật cho từng loại thiết bị, định mức nguyên, nhiên liệu và sản phẩm, có đủ các phương tiện, kỹ thuật thông tin để phục vụ cho hoạt động SXKD như phần mềm kiểm tra các thông số, lỗi kỹ thuật...

9.4 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Hiện tại, Công ty tập trung nghiên cứu để sửa chữa các loại ô tô, máy xúc, máy gạt thế hệ mới: Tài liệu, phần mềm, hãng cung cấp vật tư, đào tạo công nhân, CB kỹ thuật...

Sau cổ phần hóa:

- Công ty sẽ dời 2 xưởng sửa chữa về cụm công nghiệp Hà Khánh- Thành phố Hạ Long để giảm chi phí phụ trợ, chi phí quản lý...
- Mở khu Thương mại, dịch vụ tại xưởng sửa chữa II - Phường Cẩm Thạch - TP Cẩm Phả sau khi chuyển xưởng về phường Hà Khánh - TP Hạ Long.

9.5 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Công ty luôn duy trì và giám sát thực hiện việc quản lý chất lượng sản phẩm phù hợp theo tiêu chuẩn, Phòng Kỹ thuật của Công ty thực hiện kiểm tra các loại vật tư thiết bị đầu vào, nguồn cung cấp nguyên vật liệu, các phụ tùng thay thế, các thông số kỹ thuật của từng loại thiết bị, phương tiện, ... trong quá trình cung cấp dịch vụ.

Kiểm tra, giám sát đảm bảo sự phù hợp của chất lượng sản phẩm với các tiêu chuẩn kỹ thuật về các sản phẩm dịch vụ mà công ty cung cấp cho khách hàng.

Kiểm tra, giám sát toàn bộ quá trình gia công sản phẩm, đảm bảo tất cả các sản phẩm sản xuất được thử nghiệm theo đúng quy trình.

Phối hợp với các phòng ban trong Công ty thực hiện kiểm tra hồ sơ nhà cung cấp và chất lượng toàn bộ phụ tùng, vật tư mua vào phục vụ cho sản xuất phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng.

9.6 Hoạt động Marketing

Uy tín của Công ty TNHH một thành viên Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mô Quảng Ninh được xây dựng chủ yếu nhờ vào chất lượng sản phẩm, dịch vụ Công ty cung cấp đem lại niềm tin và sự hài lòng của khách hàng.

Bên cạnh đó, Công ty xúc tiến hoạt động nghiên cứu thị trường, thường xuyên liên hệ quan tâm, chăm sóc nhóm khách hàng truyền thống và không ngừng mở rộng

các khách hàng mới.

Chất lượng sản phẩm luôn được chú trọng, đảm bảo các thông số kỹ thuật, đảm bảo thời gian sửa chữa theo yêu cầu của khách hàng. Chế độ bảo hành tốt, nhanh gọn.

Luôn đảm bảo giá cả cạnh tranh. Thường xuyên chăm sóc khách hàng và mở rộng các đối tượng khách hàng để nắm bắt kế hoạch sửa chữa máy móc của khách hàng.

Liên tục khảo sát, nghiên cứu, dự báo nhu cầu hàng hóa, sản phẩm giá cả của thị trường, tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty xây dựng chiến lược về sản phẩm, tiếp cận và giành thị trường, liên kết với các đơn vị sửa chữa bạn để cùng phối hợp SXKD.

9.7 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện tại Công ty không có đăng ký bản quyền của logo Công ty. Dự kiến sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ tiến hành đăng ký nhãn hiệu thương mại cho sản phẩm, dịch vụ của mình.

9.8 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng số 14: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết

TT	Hợp đồng		Đối tác	Dịch vụ cung cấp	Giá trị HĐ (đồng)
	Số	Ngày			
1	121/HĐSC-VHGC-MMQN	2/2/2016	Than Hồn Gai	Gạt D6RII số 03	1.935.8a72.827
2	43/HĐ-KH	22/1/2016	Tuyển than Hồn Gai	Gạt D85A-21 số 5	1.231.225.328
3	1721/HĐ-TCS-KH	8/3/2016	Cao Sơn	Xe gạt D155 - 6 số 11	1.499.906.000
4	16/HĐSC-KHDH	16/03/2016	Dương Huy	Xe Scania P340 số 43	1.630.785.112
5	128 HĐ/MMQN	8/3/2016	Than Hà Lâm	Xe Volvo BKS 14N- 2364	1.746.704.681
6	30/HĐKT/VIMI CO/2016	17/02/2016	Sin Quyền	Xe HD 325-7R số 38	2.559.650.144
7	336/HĐ_MMQN	10/5/2016	Than Hồn Gai	Xe Volvo A40E số 71	4.627.758.000
8	520/HĐ-KVHG	04/4/2016	KVHG	Xe Scania P340 số 14C -109.58	1.715.343.941
9	1892/HĐ-TCS	21/4/2016	Than Cọc 6	Gạt D85A-21 số 20	1.248.691.000
10	152/HĐ-KHMD	16/4/2016	Mông Dương	Gạt CAT D7R số 07	2.046.375.816
11	376/HĐ-MMQN	4/6/2016	TNĐM	Xe HD465-7R số 47	2.133.457.702
12	165/HĐ-KH	31/3/2016	Than Đèo	Gạt D7R -2 số C7	1.799.733.306

			Nai		
13	302/HĐ-TTCO	31/3/2016	TTCO	Gạt D7R số 01	1.930.447.170
14	55/HĐKT/VIMI CO/2016	5/4/2016	Sin Quyền	Xúc CAT365C số 09	4.026.837.191

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh)

10. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh 03 năm trước khi cổ phần hóa của Công ty

Bảng số 15: Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm trước cổ phần hóa

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1. Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	27.692	20.056	24.513
2. Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	4.777	5.746	5.746
3. Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	22.915	14.309	18.767
Trong đó, nợ quá hạn	Triệu đồng	0	0	0
4. Nợ dài hạn	Triệu đồng	0	0	0
Trong đó, nợ quá hạn	Triệu đồng	0	0	0
5. Nợ phải thu khó đòi	Triệu đồng	0	0	0
6. Tổng số lao động	người	81	83	86
7. Tổng quỹ lương	Triệu đồng	10.207	10.822	8.344
8. Thu nhập bình quân 1 người/tháng	Triệu đồng/người	10,50	10,86	8,09
9. Tổng doanh thu	Triệu đồng	74.878	71.181	53.958
10. Tổng chi phí	Triệu đồng	73.470	69.845	53.198
11. Lợi nhuận thực hiện	Triệu đồng	1.408	1.336	760
12. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.098	1.042	608
13. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	%	23%	19,8%	10,58%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015, 2016 của Công ty)

11. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa

❖ Thuận lợi

- Năm 2014, 2015, 2016 Công ty đã kịp thời nắm bắt tình hình khó khăn và đề ra nhiều giải pháp linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện nhiều phương án tìm kiếm việc làm, thực hiện tiết kiệm, giảm chi phí từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Công tác điều hành: tăng cường công tác điều hành, quản lý, ưu tiên thực hiện những sản phẩm, dịch vụ là thế mạnh của Công ty như sửa chữa thiết bị, ô tô trọng

tài lớn phục vụ công tác khai khoáng. Đồng thời, tăng cường nghiên cứu triển khai các sản phẩm, dịch vụ mới nhằm tiếp cận với đối tượng khách hàng mới, chiếm lĩnh thị trường.

- Công tác tìm kiếm thị trường, khách hàng: Công ty không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lập hồ sơ thầu, đấu thầu các dự án, qua đó, tiếp cận đấu thầu và ký kết nhiều gói thầu lớn. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng triển khai tìm kiếm các hợp đồng mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và các tỉnh thành khác (Lào Cai, Sơn La,...)
- Ban lãnh đạo Công ty có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, chuyên môn cao trong công việc. Tập thể cán bộ công nhân viên Công ty có tay nghề cao, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm và ý thức làm việc hiệu quả, nâng cao chất lượng công việc, tạo điều kiện và nguồn lực để Công ty hoàn thành các kế hoạch đã đặt ra.
- Trong quá trình hoạt động, Công ty nhận được nhiều sự quan tâm, hỗ trợ của các cơ quan quản lý, ban ngành trong việc tạo công ăn việc làm cũng như hỗ trợ về chính sách.

❖ Khó khăn

- Khó khăn chung của nền kinh tế đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua, nguồn kinh phí hạn chế đã dẫn đến việc cắt giảm các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản và các hoạt động đầu tư khác, ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Nguồn vốn của Công ty nhỏ cũng ảnh hưởng đến công tác đấu thầu các gói thầu cần quy mô về giá trị lớn, hoặc vay vốn ngân hàng.
- Khách hàng lớn của Công ty là Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) thu hẹp sản xuất kéo theo lượng phương tiện đưa đi sửa chữa giảm, thời gian thanh toán chậm. Do vậy, lượng phương tiện, thiết bị đưa vào sửa chữa năm 2016 giảm hẳn so với các năm trước, khả năng các năm tới hoạt động sửa chữa sẽ phục hồi chậm.
- Công ty thực hiện sửa chữa nhiều sản phẩm mới, khách hàng cung ứng vật tư độc quyền, đòi hỏi Công ty phải chuyển trước tiền mới giao sản phẩm trong khi thời gian sửa chữa cho một xe bình quân là 50 ngày, lại thêm thời gian khách hàng chậm thanh toán dẫn đến vòng quay vốn lưu động lớn.
- Xưởng sửa chữa không tập trung (2 phân xưởng tại Cẩm Phả và Hạ Long) nên chi phí quản lý, phụ trợ tăng thêm. Công ty hoạt động chính là sửa chữa, chưa mở rộng thêm nhiều ngành nghề nên tính rủi ro cao.
- Do đặc thù hoạt động kinh doanh là sửa chữa, gia công, thời gian thực hiện thường kéo dài, thời gian bảo hành sản phẩm,... Do đó, Công ty bị chiếm dụng nguồn vốn lớn, không chủ động về nguồn tài chính trong hoạt động kinh doanh.
- Từ phía doanh nghiệp: phương tiện, thiết bị phần lớn được đầu tư từ lâu, đã lạc hậu cần đầu tư để có thể đáp ứng cho nhu cầu hoạt động kinh doanh.

12. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

❖ Vị thế của Công ty trong ngành

- Hiện nay, số lượng các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực chế tạo, phục hồi, sửa chữa các thiết bị phụ tùng cơ khí mà chủ yếu là các thiết bị khai thác khoáng sản có quy mô lớn không nhiều mà hầu hết là các đơn vị kinh doanh và các cơ sở nhỏ lẻ.
- Là một đơn vị có kinh nghiệm cũng như thời gian hoạt động lâu năm trong lĩnh vực chế tạo, phục hồi, sửa chữa các thiết bị, xe máy phục vụ cho hoạt động khai khoáng. Tuy nhiên, do quy mô vốn cũng như năng lực máy móc so với một số công ty, đơn vị cùng ngành trên địa bàn thì thị phần của Công ty không phải là lớn. Công ty thu hút khách hàng và cạnh tranh bằng chất lượng sản phẩm, dịch vụ và giá cả.
- Trong tập đoàn TKV có nhiều đơn vị sửa chữa cơ khí với đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, được Tập đoàn phân bổ chỉ tiêu kế hoạch. Công ty là đơn vị ngoài ngành nên việc tìm kiếm khách hàng, duy trì công việc, tạo công ăn việc làm cho CBCN rất khó khăn.
- Trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, một số đơn vị hoạt động cùng lĩnh vực có quy mô lớn và chiếm thị phần lớn chủ yếu là các công ty trong Tập đoàn CN Than khoáng sản (TKV) phải kể đến: Công ty CP công nghiệp ô tô; CTCP Chế tạo máy – Vinacomin, CTCP Cơ khí Uông Bí – Vinacomin, Công ty cơ khí Hòn Gai – TKV, Công ty Cơ khí Bắc Thái, ... Để cạnh tranh được với các đơn vị trên, Công ty đã và đang không ngừng đổi mới trong hoạt động, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ đồng thời có chính sách về giá phù hợp.

❖ Triển vọng phát triển của ngành

- Tại hội nghị tổng kết 10 năm hoạt động của ngành cơ khí tổ chức tháng 4 năm 2014, Thủ tướng Chính phủ đã kết luận: “Cơ khí là ngành công nghiệp nền tảng, có vai trò quan trọng trong việc thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đảng và nhà nước rất quan tâm đến ngành cơ khí, đặc biệt là ngành cơ khí chế tạo”. Thủ tướng yêu cầu Bộ Công thương phối hợp với các bộ ngành xây dựng và hoàn thiện dự thảo “Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam đến 2025”. Đây là một tín hiệu đáng mừng đối với ngành cơ khí nói chung và hoạt động của các đơn vị trong lĩnh vực chế tạo, phục hồi, sửa chữa các thiết bị phụ tùng cơ khí nói riêng.
- Theo Tập đoàn CN Than khoáng sản VN – TKV, trữ lượng than tại Việt Nam rất lớn, riêng tại Quảng Ninh ước tính khoảng 10,5 tỷ tấn than, trong đó đã tìm kiếm và thăm dò 3,5 tỷ tấn (chiếm khoảng 67% trữ lượng than đang khai thác trên cả nước), khu vực đồng bằng Sông Hồng được dự báo có khoảng 210 tỷ tấn, riêng trữ lượng than bùn là khoảng 7 tỷ m³ và được phân bố ở cả 3 miền, do vậy thời gian để khai thác là rất lớn.
- Cùng với định hướng phát triển của ngành công nghiệp khai khoáng (khai thác than), ngành cơ khí chế tạo và sửa chữa thiết bị, máy móc đang có những điều kiện thuận lợi để phát triển với mục tiêu tập trung vào khâu chế tạo các loại phụ tùng,

thiết bị đáp ứng nhu cầu các đơn vị khai khoáng, dần thay thế hàng nhập khẩu. Với những kinh nghiệm và uy tín sẵn có trên thị trường cùng với định hướng hoạt động của Công ty trong thời gian tới tập trung vào hoạt động chính là sửa chữa xe, máy, thiết bị cùng phát triển hoạt động gia công cơ khí, đây sẽ là lợi thế rất lớn của Công ty..

❖ Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước

- Ngành sửa chữa cơ khí có triển vọng phát triển vì đây là xu hướng phát triển công nghệ, cơ giới hóa tại Việt Nam, nằm trong chính sách khuyến khích phát triển của Nhà nước. Định hướng phát triển của Công ty TNHH một thành viên Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh là phù hợp với định hướng phát triển chung của tỉnh Quảng Ninh và chính sách phát triển ngành công nghiệp cơ khí của Chính phủ.

- Các sản phẩm và dịch vụ của Công ty hướng đến đối tượng khách hàng là các đơn vị khai khoáng, các công ty xây dựng công nghiệp, hạ tầng giao thông, thủy lợi,... các dự án đầu tư công nghiệp, dân dụng. Chiến lược phát triển của Công ty giai đoạn 2016 - 2020 là tập trung, định hướng phát triển con người, đầu tư chiều sâu nguồn nhân lực, đầu tư trang thiết bị hiện đại để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp nhằm đáp ứng và thỏa mãn tối ưu nhu cầu của khách hàng. Đây là hướng đi phù hợp với định hướng phát triển của ngành và chính sách của nhà nước, phù hợp với tình hình thực tế tại địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Với vị trí của Công ty là thành phố Hạ Long, Cẩm Phả, Công ty cung cấp kịp thời dịch vụ tới các khách hàng, đối tác, kết hợp với ưu thế về đội ngũ CBNV có kinh nghiệm, tay nghề và chuyên môn cao sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SAU KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Mục tiêu cổ phần hóa

Việc tiến hành cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh nhằm đạt được mục tiêu và ý nghĩa sau đây:

- Thực hiện chủ trương chuyển đổi cơ chế kinh tế từ kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa của Nhà nước, trong đó, cổ phần hóa là nội dung quan trọng để chuyển đổi những Công ty 100% vốn Nhà nước sang loại hình Doanh nghiệp có nhiều chủ sở hữu, huy động các nguồn vốn của cá nhân, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội trong nước và ngoài nước để tăng cường năng lực tài chính, đổi mới công nghệ, đổi mới phương thức quản lý nhằm nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của mỗi doanh nghiệp và cả nền kinh tế.

- Tạo điều kiện huy động vốn từ nhiều nguồn để đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo thêm việc làm cho người lao động, ổn định và phát triển Doanh nghiệp.

- Tạo điều kiện cho người lao động có cổ phần và các cổ đông Công ty trở thành người chủ thực sự của Doanh nghiệp. Tăng cường sự giám sát của Nhà đầu tư đối với Doanh nghiệp, minh bạch hóa hoạt động của Doanh nghiệp, từ đó thúc đẩy sự phát triển của Doanh nghiệp bảo đảm hài hòa các lợi ích của Nhà nước, Doanh nghiệp, Nhà đầu tư và Người lao động.

Không ngừng phát triển Doanh nghiệp về mọi mặt nhằm nâng cao giá trị cổ phần, tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động cũng như lợi tức của các cổ đông và tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước góp phần tăng trưởng nền kinh tế của đất nước.

2. Điều kiện cổ phần hóa

- Công ty TNHH một thành viên Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh luôn nhận được sự hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Ninh và các cơ quan ban ngành của Tỉnh, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố và các phòng ban chuyên môn của thành phố. Đây là điều kiện thuận lợi giúp Công ty xúc tiến nhanh hơn việc tổ chức thực hiện thành công quá trình cổ phần hoá;

- Cơ cấu tổ chức hiện tại của Công ty được sắp xếp tinh gọn, phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh hiện tại, thuận lợi cho công tác quản lý và tổ chức trong giai đoạn đầu hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần;

- Ban Giám đốc Công ty đã có sự chuẩn bị tích cực về mặt tư tưởng, tổ chức để quá trình cổ phần hoá diễn ra thuận lợi và thành công, đồng thời công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về cổ phần hoá cho người lao động cũng được thực hiện nghiêm túc, triệt để;

- Tập thể người lao động của Công ty từ Ban lãnh đạo đến nhân viên đều thể hiện quyết tâm cao trong việc cổ phần hoá, sẵn sàng tham gia góp vốn mua cổ phần, tiếp tục gắn bó lâu dài với Công ty sau giai đoạn cổ phần hóa.

3. Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ đặc điểm và tình hình thực tế của Công ty tại thời điểm cổ phần hóa và quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần, hình thức cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh là ***“Bán một phần vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp”***.

4. Vốn điều lệ Công ty cổ phần

Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2016: 26.795.171.795 đồng

Trong đó:

- | | |
|---|---------------------------|
| - Nợ thực tế phải trả là: | 18.766.978.101 đồng |
| - Nguồn kinh phí sự nghiệp: | 00 đồng |
| - Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp: | 8.028.193.694 đồng |

(Bằng chữ: Tám tỷ, không trăm hai mươi tám triệu, một trăm chín mươi ba ngàn, sáu

trăm chín mươi tư đồng)

Căn cứ:

- Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty sau khi cổ phần hóa;
- Năng lực quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Bộ máy quản lý của Công ty;
- Khả năng tự chủ và mối quan hệ hợp tác với cá đối tác.

Công ty chọn hình thức cổ phần hóa là “**Bán một phần vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp**”.

- Vốn điều lệ Công ty cổ phần dự kiến : **8.028.190.000 đồng**
(Bằng chữ: Tám tỷ không trăm hai mươi tám triệu, một trăm chín mươi ngàn đồng)

- Mệnh giá cổ phần là : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phần phổ thông là : 802.819 cổ phần
(Bằng chữ: Tám trăm lẻ hai ngàn, tám trăm mười chín cổ phần)

Cơ cấu vốn điều lệ:

Tại quyết định số 06-QĐ/TU ngày 27/10/2015 của Tỉnh ủy tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt kế hoạch sắp xếp đổi mới Công ty TNHH một thành viên Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh, Ban thường vụ Tỉnh ủy đã quyết định tỷ lệ sở hữu Nhà nước nắm giữ cổ phần ở mức 20% vốn điều lệ, tương ứng với số lượng cổ phần nắm giữ là 160.564 cổ phần, tương đương 1.605.640.000 đồng tính theo mệnh giá. Cơ cấu vốn điều lệ theo cổ phần sở hữu của các cổ đông như sau:

Bảng số 16: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến

TT	Đối tượng	Số lượng cổ phần	Giá trị tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Vốn nhà nước (Đại diện: Văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Quảng Ninh)	160.564	1.605.640.000	20,00%
2	Bán ưu đãi cho CBCNV	374.800	3.748.000.000	46,69%
2.1	Bán ưu đãi cho CBCNV theo thời gian thực tế làm việc tại khu vực Nhà nước	91.200	912.000.000	11,36%
2.2	Bán cho CBCNV theo năm cam kết làm việc tại Công ty cổ phần	283.600	2.836.000.000	35,33%
3	Công đoàn Công ty	16.056	160.560.000	2,00%
4	Cổ đông chiến lược	240.845	2.408.450.000	30,00%
5	Bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài (IPO)	10.554	105.540.000	1,31%
Tổng cộng		802.819	8.028.190.000	100%

Số cổ phần không bán hết (nếu có) sẽ được xử lý tăng vốn Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP, Thông tư số 196/2011/TT-BTC và sẽ được trình Cơ quan có thẩm quyền quyết định bán tiếp vào thời điểm thích hợp sau khi Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động. Trường hợp chào bán công khai theo phương thức thỏa thuận mà vẫn không bán hết thì báo cáo Tỉnh ủy tỉnh Quảng Ninh thực hiện điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ. Ban chỉ đạo Cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp cổ phần hóa có trách nhiệm bổ sung vào dự thảo Điều lệ đề thông qua về quyền bán tiếp phần vốn Nhà nước tại Công ty TNHH một thành viên Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh sau khi Công ty đã chính thức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp trên cơ sở Phương án cổ phần hóa được Tỉnh ủy tỉnh Quảng Ninh phê duyệt điều chỉnh.

5. Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hóa

- Tên Công ty viết : **Công ty cổ phần Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh**
bằng tiếng Việt
- Trụ sở chính : Đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hà, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại : 0203.383 3151
- Fax : 033.383 3151
- Email : otohalong@gmail.com

6. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa

Bảng số 17: Ngành nghề kinh doanh sự kiến sau cổ phần hóa

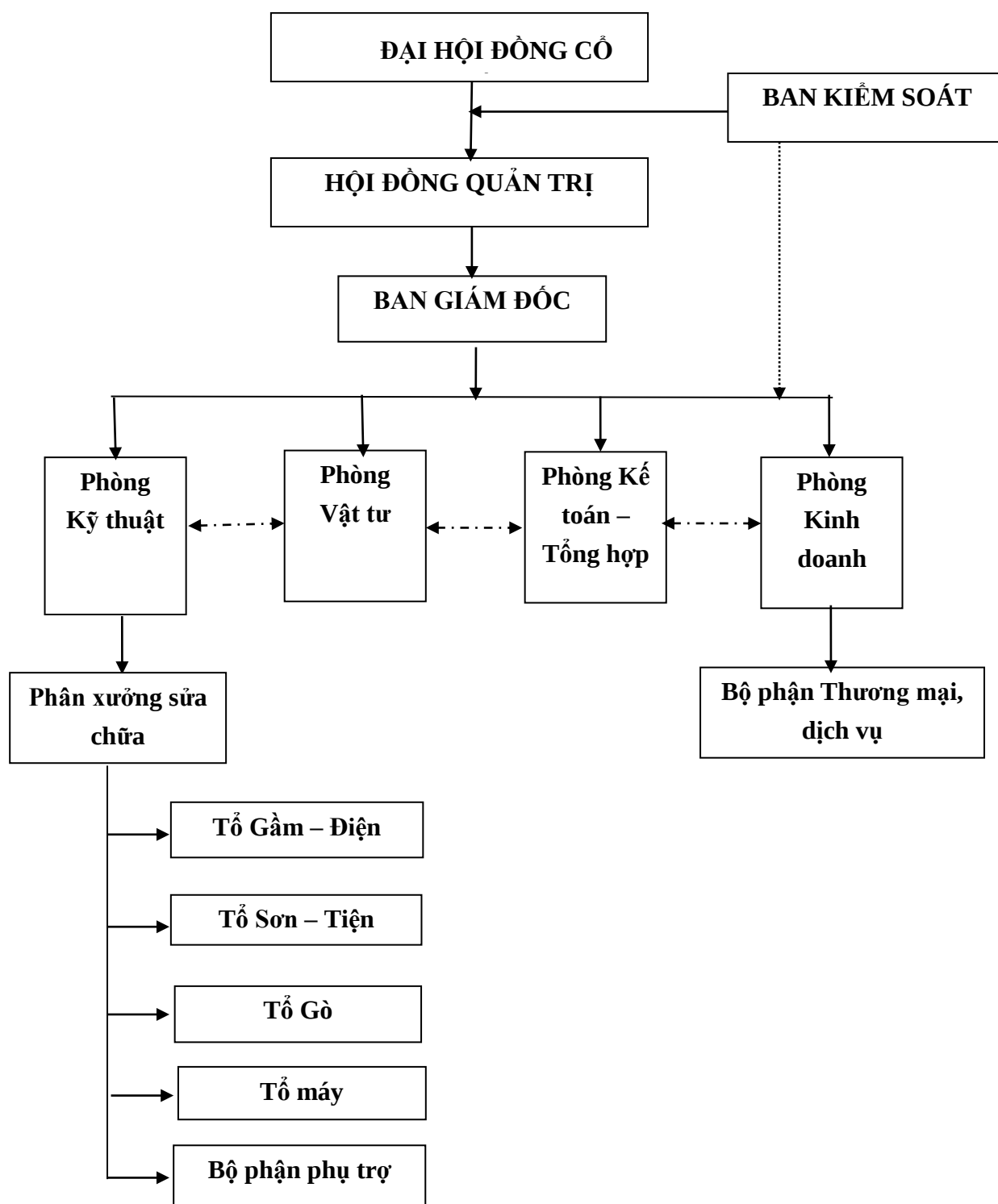
STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312 (chính)
2	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
3	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
4	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
5	Sửa chữa thiết bị điện	3314
6	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
7	Sửa chữa thiết bị khác	3319
8	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
10	Bán buôn gạo	4631

STT	Tên ngành	Mã ngành
11	Bán buôn thực phẩm	4632
12	Bán buôn đồ uống	4633
13	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
14	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
15	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
16	Bán buôn tổng hợp	4690
17	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
18	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
19	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
20	Dịch vụ ăn uống khác	5629
21	Cho thuê xe có động cơ	7710
22	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
23	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Trung đại tu Ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh)

7. Cơ cấu tổ chức Công ty sau cổ phần hóa

Sơ đồ số 2: Cơ cấu tổ chức Công ty sau cổ phần hóa



Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân

sách tài chính cho năm tiếp theo.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Ban Giám đốc

- Giám đốc Công ty phụ trách chung, chịu trách nhiệm lãnh đạo, quản lý và điều hành toàn diện các mặt hoạt động của Công ty theo quy định của Pháp luật; chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên, Hội đồng quản trị công ty về việc thực hiện chức năng nhiệm vụ và hoạt động của Công ty.
- Trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình, quyết định về chủ trương, định hướng công tác của Công ty và các biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
- Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác, định kỳ báo cáo Giám đốc về kết quả giải quyết công việc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được phân công đúng với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Công ty và nhiệm vụ được phân công, chương trình công tác của cơ quan, Phó giám đốc phải xây dựng chương trình công tác quý, tháng để chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Trường hợp cấp trên yêu cầu hoặc do nhiệm vụ đột xuất, đòi hỏi phải giải quyết ngay những công việc theo trách nhiệm và quyền hạn của Giám đốc, nhưng Giám đốc đi vắng thì Phó giám đốc thực hiện giải quyết nhưng sau đó báo cáo lại với Giám đốc về việc mình giải quyết để theo dõi hoặc giải quyết tiếp.

Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Các phòng ban Công ty:

Các phòng ban công ty gồm có :

- Phòng Kỹ thuật

- Phòng Kinh doanh
- Phòng Kế toán – Tổng hợp
- Phòng Vật tư
- Các phân xưởng sửa chữa và kinh doanh

III. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Định hướng chiến lược sau khi cổ phần hóa

Thực hiện Quyết định số 1514/QĐ-UBND, ngày 25/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phân loại và giao chỉ tiêu thực hiện chuyển đổi sở hữu DNNN thuộc UBND tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2013-2015. Trên cơ sở những dự báo, nhận định tình hình mới, doanh nghiệp xây dựng mục tiêu, định hướng của Công ty cổ phần như sau:

- Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được nhằm tận dụng và phát huy tối đa kinh nghiệm, uy tín của công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh; củng cố, tập trung lực lượng sản xuất để tạo ra sự thay đổi về chất trong hoạt động, nâng cao năng lực chế tạo thiết bị, mở rộng thị trường, tăng thị phần dịch vụ sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng và gia công cơ khí.
- Xây dựng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ tốt, sức cạnh tranh cao hơn.
- Xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi.
- Chuyển sang mô hình Công ty cổ phần, Công ty sẽ huy động được các nguồn lực trong xã hội cả về vốn lẫn nhân lực của mọi tổ chức kinh tế, cá nhân trong và ngoài nước. Các pháp nhân, cá nhân tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ giúp Công ty đổi mới và phát triển, tạo việc làm cho người lao động, tăng nguồn thu cho ngân sách; thay đổi phương thức quản lý doanh nghiệp, tạo động lực phát triển, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh. Như vậy, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước.
- Liên kết: Các cổ đông, đối tác có tiềm năng về vốn, kỹ thuật, năng lực quản trị, sản phẩm và thị trường; Đồng thời thúc đẩy mạnh liên kết các bộ phận trong doanh nghiệp tạo ra chuỗi giá trị, nguồn lực tổng hợp để có lợi thế cạnh tranh hơn, hiệu quả hơn.
- Ngành nghề và sản phẩm: Phát triển vững chắc - tập trung thực hiện tốt các gói hợp đồng trọn gói cung cấp dịch vụ sửa chữa, nâng cấp,... bảo dưỡng, bảo hành sản phẩm. Chuẩn bị tốt các nguồn lực, nhân sự, chiến lược sản phẩm và thị trường để phát triển sản xuất kinh doanh.
- Về kỹ thuật, công nghệ: Từng bước đổi mới công nghệ thi công, trang thiết bị tiên tiến nhằm nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ, tăng trưởng chất lượng, tạo ra giá trị gia tăng cao. Tìm kiếm, tiếp cận và hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước trong việc chuyển giao công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật, phục vụ quá trình vận hành trang

thiết bị nhằm nâng cao năng suất, giá cả, chất lượng sản phẩm, dịch vụ tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh cao, đáp ứng tối ưu nhu cầu của khách hàng.

- **Đổi mới:** Đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp; Tạo dựng và phát triển thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển chi tiết 03 năm sau cổ phần hóa

Do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trước khi cổ phần hóa đang gặp nhiều khó khăn do khách hàng chính của công ty là Tập đoàn công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam- TKV bị suy giảm sản xuất dẫn tới giảm phương tiện sửa chữa. Sau khi cổ phần hóa, mục tiêu quan trọng nhất Công ty là đổi mới và củng cố lại quản trị Công ty, sắp xếp lại nhân sự các phòng ban, ổn định hoạt động kinh doanh và giải quyết việc làm cho người lao động. Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau cổ phần hóa của Công ty cụ thể như sau:

Bảng số 18: Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau cổ phần

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Các chỉ tiêu kế hoạch		
			Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	Tr đ	55.050	60.000	65.000
1.1	Doanh thu hoạt động sửa chữa	Tr đ	55.000	59.900	64.900
1.2	Doanh thu Thương mại, dịch vụ	Tr đ	-	20	90
1.3	Doanh thu khác	Tr đ	50	80	10
2	Tổng chi phí	Tr đ	54.005	58.850	63.750
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	1.045	1.150	1.250
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr đ	836	992	1.120
5	Nộp Ngân sách Nhà nước	Tr đ	1.290	1.420	1.560
6	Số lượng lao động	Người	78	81	84
7	Tổng quỹ lương	Tr đ	8.000	8.500	9.100
8	Thu nhập bình quân của CBCNV	1.000đ /ng/th	8.547	8.745	9.028
9	Tỷ lệ cổ tức	%	5	5	5
10	Vốn điều lệ	Tr đ	8.028	8.028	8.028

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh)

❖ Kế hoạch đầu tư sản xuất dự án mới

Bảng số 19: Kế hoạch đầu tư, xây dựng sau cổ phần hóa

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kinh phí đầu tư dự kiến hàng năm		
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
I	Kế hoạch đầu tư XDCB	5.000	5.500	2.500
1	Nhà xưởng tại cụm công nghiệp Hà Khánh- Phường Hà Khánh - TP Hạ Long.	5.000	4.500	-
2	Khu dịch vụ thương mại tại Phường Cẩm Thạch - TP Cẩm Phả	-	1.000	2.500
II	Kế hoạch đầu tư, mua sắm trang thiết bị, máy móc		1.520	1.500
1	Cầu trục 10T	-	400	
2	Xe nâng hàng ≤ 5 tấn		350	400
3	Cầu tự hành $\geq 5T$	-	-	1.000
4	Cầu tự hành $\leq 5T$	-	650	-
5	Máy tiện băng dài đường kính ≥ 1.200	-	120	-
6	Máy khoét lỗ di động $D \leq 500$	-	-	100
	Tổng cộng	4.970	4.500	3.400

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh)

3. Giải pháp thực hiện sau cổ phần hóa

Giải pháp về nâng cao năng lực quản lý:

- Sau khi cổ phần hóa cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ về mọi mặt để đảm bảo rằng mọi kế hoạch đã được đưa ra và thông qua phải được thực hiện một cách nghiêm túc, có chất lượng. Điều này sẽ tạo ra tính kỷ luật trong quản lý, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của người quản lý.
- Trên cơ sở Điều lệ được thông qua, Công ty sẽ hoàn thiện các Quy chế, Quy trình nghiệp vụ phù hợp với các quy định của Nhà nước và pháp luật theo hướng khuyến khích, tạo điều kiện chủ động, phát huy tính sáng tạo của các bộ phận quản lý và đơn vị trực thuộc. Trong đó, Công ty sẽ ưu tiên xây dựng quy chế trả lương và quy chế quản lý tài chính nội bộ. Hoàn thiện tổ chức và nâng cao hiệu quả bộ máy của Công ty; tiếp tục bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động, hệ thống quy chế quản lý cho phù hợp với mô hình tổ chức công ty cổ phần có vốn Nhà nước chi phối, phù hợp với chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước và phù hợp với cơ chế thị trường.

- Tăng cường áp dụng những chuẩn mực quản trị kinh doanh hiện đại có hiệu quả cao. Kiện toàn bộ máy quản lý, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.
- Hoàn thiện cơ cấu quản trị công ty bao gồm việc phân tách chức năng của Ban Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị đảm bảo tính độc lập, tính giải trình theo thông lệ tốt nhất và theo quy định của pháp luật.
- Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ để thực hiện giám sát rủi ro, đánh giá và hoàn thiện các thủ tục kiểm soát và hệ thống quản trị.

 Giải pháp về nhân sự và bộ máy Công ty cổ phần:

- Sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý, các phòng ban chức năng tinh gọn hơn. Tiếp tục tuyển dụng mới, đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động; lập quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp.
- Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ, công tác lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển Công ty. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đầu ngành, đảm bảo đủ nhân lực chất lượng cao có khả năng về chuyên môn và ngoại ngữ để có thể đáp ứng được yêu cầu trong lĩnh vực. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống đánh giá nhân sự, thường xuyên tổ chức đánh giá lại đội ngũ cán bộ quản lý theo từng thời kỳ. Sau chính thức chuyển sang mô hình Công ty cổ phần, ban lãnh đạo sẽ tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức từ bộ phận quản lý đến các bộ phận trực tiếp theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với ngành nghề đào tạo, năng lực sở trường. Những cán bộ không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì Công ty sẽ đào tạo lại hoặc bố trí việc làm khác cho phù hợp.
- Hoàn thiện cơ chế chính sách động viên, khuyến khích có hiệu quả đối với người lao động; Xây dựng cơ chế đánh giá, bổ nhiệm, đãi ngộ khoa học, công khai, minh bạch tạo môi trường làm việc văn minh, thoải mái nhằm phát huy tối đa năng lực của từng cán bộ, nhân viên đồng thời duy trì phát triển nguồn nhân lực; bố trí, sắp xếp lao động một cách hợp lý theo đúng quy định và phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Không ngừng nâng cao thu nhập đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Đảm bảo có chính sách tiền lương phù hợp, đáp ứng được những nhu cầu chính đáng của người lao động để duy trì đội ngũ lao động có trình độ năng lực và tâm huyết; thực hiện việc phân phối tiền lương công bằng theo hiệu quả công việc, sự cống hiến của người lao động và phù hợp với điều kiện thị trường.

 Quản lý nguồn vốn và tài chính

- Để thực hiện kế hoạch ổn định và phát triển của Công ty cổ phần trong giai đoạn sau cổ phần hóa, Công ty sẽ đầu tư cho một số phần việc cụ thể sau:

- Tiếp tục duy trì năng lực hiện có của Công ty để đảm bảo quá trình sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn sau quá trình cổ phần hóa. Đồng thời tiến hành lộ trình tái cơ cấu nguồn vốn dần dần trong khoảng từ 3 – 5 năm, đảm bảo khả năng thanh toán và khả năng tự chủ về tài chính là tối ưu nhất. Trên cơ sở xây dựng các phương án sản xuất kinh doanh, quản lý dòng tiền cũng như chiến lược phù hợp để có thể nâng cao uy tín cũng như thương hiệu của Công ty sau cổ phần hóa;
- Đối với công tác theo dõi công nợ: Công ty sẽ tăng cường những biện pháp quản lý theo dõi nợ phải thu. Rà soát, kiểm tra đốc thúc thu hồi công nợ nhằm đảm bảo sự luân chuyển tốt và nâng cao tốc độ quay vòng vốn lưu động cho Công ty. Với các khoản nợ phải trả thì cần phải rà soát ưu tiên cho việc thanh toán và trả các khoản nợ đến hạn, cơ cấu lại các khoản nợ theo lộ trình, cam kết, từng bước hoàn thiện các cán cân về tỷ số tài chính.
- Đối với hoạt động đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh: Thực hiện việc thanh lý các máy móc, thiết bị, tài sản không có nhu cầu sử dụng hoặc lạc hậu, xây dựng, cải tạo, mở rộng quy mô nhà xưởng chế biến, đầu tư và mua sắm máy móc, thiết bị đảm bảo chất lượng, hiện đại phục vụ hoạt động sản xuất.
- Đối với quá trình kiểm soát chi phí: Triển khai các biện pháp xây dựng dự toán chi phí, định mức nguyên nhiên liệu, nhân công. Xây dựng các qui chế quản lý về chi phí, đảm bảo các định mức sản xuất phù hợp cho từng loại sản phẩm. Tiến hành xây dựng và ban hành qui chế chi tiêu nội bộ đảm bảo tiết kiệm chi phí, tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu từ đó để giảm giá thành sản xuất, nâng cao lợi nhuận, tăng cường sức cạnh tranh, thực hiện các chính sách thưởng, phạt trong việc thực hiện tiết kiệm chi phí, tuyên truyền, phổ biến thực hành tiết kiệm trong toàn Công ty.

Giải pháp nâng cao năng suất lao động

- Kiện toàn lại cơ cấu tổ chức các tổ, đội sản xuất; đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao trình độ quản lý cho tổ trưởng, đội trưởng; sắp xếp lại dây chuyền sản xuất, loại bỏ những khâu và công đoạn thừa, bất hợp lý.
- Đầu tư mua sắm các trang thiết bị, dụng cụ thi công tiên tiến, hiện đại để tăng hiệu quả và năng suất lao động.
- Cải tiến cơ chế khoán trong sản xuất: Thực hiện công khai, trực tiếp cơ chế khoán đến với từng người lao động, để người lao động biết được mình sẽ nhận được bao nhiêu tiền lương sau khi kết thúc công việc. Việc giải quyết thỏa đáng những lợi ích thiết thực về mặt vật chất đến với người lao động trong khoán sản phẩm là động lực quan trọng nhất để thúc đẩy và tăng năng suất lao động.

Giải pháp về thị trường:

- Xây dựng chiến lược phát triển thị trường phù hợp với năng lực của Công ty trên từng lĩnh vực hoạt động cụ thể, trong đó tập trung mọi nguồn lực tài chính, con người

vào hoạt động chính của Công ty: sửa chữa, trung đại tu ô tô, thiết bị máy móc và các hoạt động gia công cơ khí,...

- Tập trung tiết giảm chi phí trên mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện nghiêm túc các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giảm tối đa các chi phí quản lý; cải cách các thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo thông tin điều hành được xử lý kịp thời, nhanh chóng, hiệu quả. Quán triệt vai trò trách nhiệm của cán bộ, nhân viên, tăng cường quản lý giờ lao động, bố trí nhân lực phù hợp, đúng người, đúng việc tạo điều kiện để lao động phát huy tối đa khả năng.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của các ban ngành, địa phương trong thực hiện chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của công ty. Chú trọng tăng cường công tác đối ngoại để tranh thủ sự ủng hộ của các cấp lãnh đạo và ban ngành địa phương; Chăm sóc và duy trì khách hàng truyền thống của doanh nghiệp đồng thời không ngừng củng cố mở rộng quan hệ với các tổ chức, đối tác, khách hàng. Chủ động tìm kiếm đối tác khách hàng mới và mở rộng địa bàn hoạt động kinh doanh.

Giải pháp về công nghệ:

Bổ sung nguồn vốn thực hiện đổi mới công nghệ, nâng cấp, bổ sung thiết bị, máy móc hiện đại, tự động hóa; ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; tăng cường đầu tư ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.

PHẦN V: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

I. PHÂN TÍCH RỦI RO DỰ KIẾN

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về kinh tế là loại rủi ro hệ thống thông qua những biến động như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát,.. có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Vì vậy, việc phân tích các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế sẽ làm rõ mức độ tác động của loại rủi ro này cũng như đưa ra được các giải pháp hạn chế, khắc phục mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

a. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Năm 2016, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 ước tăng 6,21% so với năm 2015, không đạt được mục tiêu đặt ra là 6,7%¹ trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp. Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm, an sinh xã hội được giữ vững, lạm phát tăng 4,74% - tăng cao hơn năm 2015 và nằm trong giới hạn

¹ Nguồn: <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=382&idmid=&ItemID=16171>

mục tiêu 5%, chỉ số niềm tin được tăng cao, những ngành lĩnh vực trọng yếu đều đạt mức tăng trưởng tốt, chính sách điều hành tiền tệ linh hoạt, mặt bằng lãi suất giảm góp phần khai thông tín dụng, từng bước xử lý nợ xấu, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho hoạt động, kinh doanh của các doanh nghiệp.

Dự báo năm 2017 - 2018, nền kinh tế tiếp tục đứng trước nhiều cơ hội nhưng cũng xen lẫn nhiều thách thức, bất lợi. Đà tăng trưởng toàn cầu chậm lại và sự giảm tốc của kinh tế Trung Quốc có thể làm giảm xuất khẩu. Giá dầu thấp có thể làm giảm doanh thu ngân sách, nhưng cũng có tác động tiêu cực đối với cán cân thương mại. Việc Mỹ tăng lãi suất và rút khỏi Hiệp định TPP có thể ảnh hưởng tới dòng vốn FDI và giảm đà cải cách doanh nghiệp nhà nước.

Dự kiến GDP đạt tốc độ tăng trưởng 6,3% và bảo đảm an sinh xã hội, tiếp tục kiềm chế lạm phát... là những mục tiêu không dễ thực hiện trong bối cảnh giá dầu vẫn có thể ở mức thấp như thời gian qua, có thể điều chỉnh giá điện, dịch vụ giáo dục và y tế trong khi doanh nghiệp nội địa phải đối phó với các diễn biến phức tạp trên thị trường quốc tế, phải đối phó với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ doanh nghiệp nước ngoài. Mức tăng trưởng của các ngành kinh tế chưa có sự đồng đều, sức hấp thụ vốn còn chậm, tồn kho hàng hóa vẫn còn ở mức cao.

Nền kinh tế năm 2017 có sự đánh giá tốt hơn, khả quan hơn năm 2016 nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều thách thức, khó khăn và rủi ro tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, ngành công nghiệp của Việt Nam đang phát triển chậm trong những năm gần đây, việc chỉ số hàng tồn kho tăng cao là một điểm cần lưu ý cho những doanh nghiệp trong lĩnh vực cơ khí, sửa chữa, chế tạo máy, gia công cơ khí như Công ty.

b. Rủi ro về lạm phát

Chỉ số CPI liên tục giảm từ năm 2011 (18,68%) cho đến năm 2015 với mức giảm khá ấn tượng và giảm mạnh từ 4,09 % năm 2014 xuống còn 0,63%. Đến năm 2016 lạm phát cơ bản đạt mức 4,74%, phản ánh biến động giá do yếu tố thị trường có mức tăng cao, đó là giá lương thực thực phẩm, giá xăng dầu và yếu tố điều hành giá cả qua việc điều chỉnh tăng giá dịch vụ y tế và giáo dục. Mục tiêu kiểm soát lạm phát của Chính phủ tiếp tục được thực hiện, góp phần quan trọng giúp các doanh nghiệp giảm chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm.

Theo IMF, quy mô nền kinh tế Việt Nam dự kiến đạt 215,4 tỷ USD cuối năm 2017 và tăng lên 232,7 tỷ USD năm 2018, tương ứng với mức GDP bình quân đầu người là 2.301 USD và 2.460 USD. Do đó, lạm phát được dự báo ở quanh mức 5% do các loại phí do Nhà nước quản lý như giáo dục, y tế được điều chỉnh theo lộ trình. Cụ thể, chỉ số CPI bình quân sẽ tăng 4,9% trong năm 2017 và 4,8% năm 2018.

2. Rủi ro pháp lý

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động của mình.

Chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Hiện tại, các văn bản pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn sửa đổi, bổ sung hoàn thiện. Sự thay đổi trong luật pháp cũng như chính sách của Nhà nước sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sửa chữa máy móc, thiết bị, gia công cơ khí.... Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu của Công ty phục vụ hoạt động khai khoáng của các công ty trên địa bàn tỉnh và một số tỉnh lân cận. Hoạt động của Công ty chịu sự cạnh tranh gay gắt của các công ty và đơn vị cùng ngành. Bên cạnh đó, sự biến động của hoạt động khai thác, chế biến Than- Khoáng sản của các công ty trên địa bàn cũng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nguyên vật liệu đầu vào chiếm tỷ trọng lớn trong giá vốn hàng bán, biến động của giá nguyên nhiên vật liệu và các phụ tùng liên quan sẽ gây biến động lớn trong chi phí đầu vào của doanh nghiệp.

4. Rủi ro từ đợt chào bán

Sau 13 năm ra đời và đi vào hoạt động, thị trường chứng khoán Việt Nam đã đạt được một số thành công nhất định như quy mô thị trường tăng dần qua các năm, giá trị vốn hóa năm 2013 đạt 31% tổng sản phẩm quốc dân (GDP),... Tuy nhiên bên cạnh đó còn tồn tại nhiều vấn đề bất cập như quy mô thị trường chưa tương xứng với tiềm năng phát triển, sản phẩm còn nghèo nàn, kiến thức của nhà đầu tư về thị trường chứng khoán còn hạn chế, nhà đầu tư hành động chủ yếu theo đám đông,...

Với thực trạng hiện nay, thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong thời kỳ điều chỉnh do chịu ảnh hưởng tiêu cực từ sự suy giảm kinh tế chung. Mặt khác, tâm lý của các nhà đầu tư chưa thật sự ổn định, đang chờ đợi những động thái tích cực hơn của Chính phủ và dấu hiệu lạc quan hơn từ nền kinh tế, dẫn đến tình hình giao dịch của cổ phiếu cả trên thị trường niêm yết và thị trường OTC không thật sôi động. Do đó việc chào bán cổ phần ra công chúng vào thời điểm này sẽ gặp một số khó khăn và điểm bất lợi nhất định. Tuy nhiên, những phản ứng tích cực của nền kinh tế với các chính sách điều tiết của Chính phủ thời gian gần đây và niềm tin dường như phần nào được lấy lại nơi các nhà đầu tư có thể hứa hẹn sự trở lại sôi động hơn của thị trường chứng khoán thời gian sắp tới.

Cổ phiếu của Công ty chưa được đưa vào giao dịch tập trung nên tính thanh khoản thấp hơn so với các công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực có cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch. Đợt chào bán cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cổ phần của Công ty. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN

1. Đối tượng mua cổ phần

Đối tượng mua cổ phần bao gồm: Người lao động của Công ty TNHH một thành viên Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh, Công đoàn Công ty, các nhà đầu tư chiến lược và nhà đầu tư trong và ngoài nước mua thông qua đấu giá (theo Điều 6 và Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP).

2. Cổ phần Nhà nước nắm giữ

Tại quyết định số 06-QĐ/TU ngày 27/10/2015 của Tỉnh ủy tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt kế hoạch sắp xếp đổi mới Công ty TNHH một thành viên Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh, Công ty TNHH một thành viên Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh sẽ chuyển thành Công ty cổ phần, Nhà nước không nắm giữ cổ phần chi phối. Xét trên tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty, ngành nghề kinh doanh, để đảm bảo cho phương án Cổ phần hóa thành công đối với một ngành kinh doanh chưa tạo được nhiều sức hút đối với các nhà đầu tư, kính trình Ban chỉ đạo xem xét tỷ lệ phần vốn Nhà nước sẽ sở hữu tại công ty cổ phần là 20%, tương ứng với số lượng cổ phần nắm giữ là 160.564 cổ phần, tương đương 1.605.640.000 đồng tính theo mệnh giá.

Số cổ phần không bán hết (nếu có) sẽ được xử lý tăng vốn Nhà nước theo quy định tại Nghị định 59/2011/NĐ-CP, Thông tư 196/2011/TT-BTC và Thông tư 127/2014/TT-BTC sẽ được trình Cơ quan có thẩm quyền quyết định bán tiếp vào thời điểm thích hợp sau khi Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động.

3. Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động

3.1 Cổ phần ưu đãi cho người lao động theo thời gian thực tế làm việc trong khu vực Nhà nước

Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu được từ cổ phần hóa các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty cổ phần;
- Danh sách lao động của Công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp;
- Biên bản họp Hội nghị người lao động;

Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực Nhà nước với giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất..

Tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp, tổng số lao động có tên trong danh sách thường xuyên của Công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (31/12/2016) là **79** lao động. Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động thương binh và xã hội về hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định 59/2011/NĐ – CP ngày 18/07/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần và Sổ Bảo hiểm lao động của người lao động, Công ty TNHH một thành viên Trung đại tu Ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh đã lập danh sách lao động công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa được mua ưu đãi theo thực tế làm việc tại khu vực nhà nước cụ thể như sau:

- Tổng số CBCNV có tên trong danh sách lao động Công : **79** lao động
ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp
- Tổng số CBCNV được mua cổ phần ưu đãi theo tiêu : **79** lao động
chuẩn thâm niên làm việc tại khu vực nhà nước
- Tổng số CBCNV không được mua cổ phần ưu đãi: : **00** lao động

Trong đó:

- Tổng số năm công tác của toàn bộ : **912** năm
CBCNV được mua cổ phần theo thâm
niên làm việc trong khu vực nhà nước
- Tổng số cổ phần mua theo thâm niên : **91.200** cổ phần tương đương giá trị
làm việc trong khu vực nhà nước **912.000.000 đồng** tính theo mệnh giá,
chiếm tỷ lệ 11,36% vốn điều lệ công ty
cổ phần.
- Giá bán : 60% giá bán thành công thấp nhất của
cuộc bán đấu giá công khai.
- Thời gian thực hiện : Việc triển khai bán cổ phần cho người
lao động sẽ thực hiện sau khi bán đấu

giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài.

3.2 Cổ phần ưu đãi cho người lao động theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ – CP của Chính phủ ngày 18 tháng 07 năm 2011 về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần:

“Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) sẽ được mua thêm cổ phần ưu đãi theo quy định sau:

- Mua thêm theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phần cho một người lao động.
- Riêng người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao làm việc tại doanh nghiệp được mua thêm theo mức 500 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 5.000 cổ phần cho một người lao động. Doanh nghiệp cổ phần hóa căn cứ đặc thù ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của mình xây dựng và quyết định các tiêu chí để xác định chuyên gia giỏi, có trình độ nghiệp vụ cao và phải được nhất trí thông qua tại Đại hội công nhân viên chức của doanh nghiệp trước khi cổ phần hóa.”

Lao động thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) được mua thêm cổ phần ưu đãi theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phần cho một người lao động.

Công ty đã tổ chức Hội nghị công nhân viên chức để phổ biến tới người lao động chính sách ưu đãi cho người lao động trong phương án cổ phần hóa, kết quả như sau:

- Số lao động mua CP theo thời gian : **76 người**
cam kết làm việc tại CTCP
- Tổng số cổ phần người lao động : **283.600 cổ phần**, tương đương giá trị **2.836.000.000 đồng** tính theo mệnh giá, chiếm tỷ lệ 35,33% vốn điều lệ công ty cổ phần.

Trong đó, số cổ phần bán cho lao động là chuyên gia giỏi : **259.000 cổ phần**

- Giá bán : 100% giá bán thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá công khai
- Thời gian thực hiện : Việc triển khai bán cổ phần cho người lao

động sẽ thực hiện sau khi bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài.

4. Cổ phần bán cho Công đoàn

Theo quy định điểm c khoản 2 Điều 36 Nghị định số 59/NĐ-CP thì Công đoàn cơ sở doanh nghiệp được sử dụng nguồn quỹ công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa để mua cổ phần ưu đãi nhưng không quá 3% vốn điều lệ.

Công đoàn công ty sẽ đăng ký mua cổ phần theo quy định của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/07/2011, Công đoàn công ty đăng ký mua 2% tương ứng 16.056 cổ phần, giá bán cổ phần cho Công đoàn công ty bằng 60% giá bán thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá công khai.

5. Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược

5.1 Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược

❖ Tiêu chí chung:

- Nhà đầu tư chiến lược là các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài có năng lực tài chính, có cam kết bằng văn bản của người có thẩm quyền trong việc gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp sau cổ phần hóa về: chuyển giao công nghệ mới; đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực tài chính; quản trị doanh nghiệp.
- Nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng số cổ phần mua trong thời hạn tối thiểu 5 năm, kể từ ngày công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

❖ Đối với nhà đầu tư là tổ chức:

- Là nhà đầu tư trong nước hoạt động trong cùng lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh chính của công ty;
- Có năng lực tài chính thể hiện ở các tiêu chí sau:
 - + Là nhà đầu tư trong nước hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến việc sửa chữa, trung đại tu ô tô và thiết bị máy mỗ, gia công cơ khí;
 - + Chứng minh có đủ nguồn vốn góp;
 - + Có lợi nhuận sau thuế dương (đạt giá trị từ 3,5 tỷ đồng trở lên) trước năm đăng ký tham gia làm nhà đầu tư chiến lược.

❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân:

- Có kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, điều hành tại đơn vị sửa chữa, đại tu xe cơ giới tối thiểu 5 năm;
- Có năng lực tài chính: để chứng minh được năng lực tài chính thì nhà đầu tư phải có số dư tài khoản tiền gửi tiết kiệm tại một ngân hàng thương mại tối thiểu bằng giá trị cổ phần theo mệnh giá mà nhà đầu tư chiến lược đăng ký mua. Số dư tài khoản tiết kiệm tại ngân hàng phải đáp ứng điều kiện có thời gian gửi tiền trước ngày đăng ký tối

thiếu 01 (một) tháng và thời gian đáo hạn tối thiểu còn lại là 03 (ba) tháng.

5.2 Phương thức bán, trình tự lựa chọn nhà đầu tư chiến lược:

- Số lượng nhà đầu tư chiến lược được lựa chọn: tối đa 03 (ba) nhà đầu tư
- Số lượng cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: 240.845 cổ phần, giá trị cổ phần tính theo mệnh giá 2.408.450.000 đồng, chiếm 30% vốn điều lệ.
- Nhà đầu tư chiến lược phải đặt cọc ngay 10% giá trị cổ phần đăng ký mua theo giá đấu thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá công khai trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ đăng ký làm Nhà đầu tư chiến lược. Trường hợp từ bỏ quyền mua, nhà đầu tư chiến lược không được nhận lại tiền đặt cọc.
- Phương thức bán cổ phần cho Nhà đầu tư chiến lược: Bán cổ phần cho Nhà đầu tư chiến lược sau khi bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài.
- Giá bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược là giá bán do Ban chỉ đạo cổ phần hóa thỏa thuận (đối với trường hợp bán thỏa thuận) hoặc giá nhà đầu tư chiến lược đặt mua được xác định là trúng thầu của cuộc đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược) nhưng phải đảm bảo giá bán cổ phần cho Nhà đầu tư chiến lược không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá công khai.

Trình tự lựa chọn nhà đầu tư chiến lược: Trình tự, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư chiến lược được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

5.3. Hồ sơ Nhà đầu tư chiến lược kèm theo phương án, bao gồm:

- Đơn đăng ký tham gia làm nhà đầu tư chiến lược.
- Bản cam kết của Nhà đầu tư chiến lược theo nội dung yêu cầu.
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của 03 năm tài chính gần nhất (2014, 2015, 2016).
- Hồ sơ giới thiệu về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư gồm:
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao công chứng).
 - + Điều lệ công ty (sao y bản chính).
 - + Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty.

Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển công ty

6. Bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài (IPO)

Tổng số cổ phần thực hiện bán ra bên ngoài như sau:

- Tổng số cổ phần bán : **10.554** cổ phần (tương ứng với 105.540.000 đồng đấu giá chiếm 1,31% vốn điều lệ công ty cổ phần)
- Giá khởi điểm đề xuất : **10.000 đồng/cổ phần**
- Đơn vị tư vấn tổ chức : **Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng gia**
Tầng 12 tòa nhà CDC, Số 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

- Thời gian bán đấu giá : Dự kiến trong Quý 4/2017, sau khi có Quyết định của Thường trực Tỉnh ủy tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty TNHH một thành viên Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh thành Công ty cổ phần.
- Đối tượng tham gia : Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật *(Theo quy định tại Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ)*.

7. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

Các cổ đông mua cổ phần thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo quy định:

- Nhà đầu tư tham gia đấu giá: Theo quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh.
- Người lao động: thanh toán tiền mua cổ phần tại Công ty TNHH MTV Trung đại tu Ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh.
- Nhà đầu tư chiến lược: thanh toán tiền mua cổ phần theo nội dung trong Biên bản thỏa thuận mua cổ phần giữa các bên.

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CỔ PHẦN HÓA

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của Nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty dự kiến kế hoạch hoàn vốn ngân sách Nhà nước, tạm tính theo phương án giả sử tất cả số lượng cổ phần bán ra được bán hết với giá bán là 10.000 đồng/cổ phần, chi tiết như sau:

Bảng số 20: Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ việc bán cổ phần

Chỉ tiêu	Chú giải	Cổ phần	Giá bán (đồng)	Giá trị (đồng)
Vốn Nhà nước thực tế tại Doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	(1)			8.028.193.694
Vốn điều lệ Công ty cổ phần	(2)			8.028.190.000
Vốn Nhà nước tại công ty cổ phần				1.605.640.000
Giá trị tính theo mệnh giá của cổ phần bán cho người lao động, và bán đấu giá				6.422.550.000
Tiền thu được từ cổ phần hóa	(3)			5.993.526.000
Bán cho CBCNV		374.800		3.383.200.000
- Mua ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực Nhà nước		91.200	6.000	547.200.000

- Mua theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần		283.600	10.000	2.836.000.000
Bán cho công đoàn		16.056	6.000	96.336.000
Bán cho đối tác chiến lược		240.845	10.000	2.408.450.000
Bán đấu giá lần đầu		10.554	10.000	105.540.000
Giá trị chênh lệch vốn Nhà nước với vốn điều lệ công ty cổ phần	(4) = (1)-(2)			3.694
Chi phí cổ phần hóa	(5)			200.000.000
Chi giải quyết chính sách lao động dôi dư	(6)			128.184.484
Số tiền nộp về Ngân sách Đảng (Tỉnh ủy Quảng Ninh)	(8)= (3)+(4)-(5)-(6)			5.665.345.210

IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa

Ông Đào Thanh Lương - Chánh Văn phòng Tỉnh ủy - Phó Trưởng ban BCĐ CPH Công ty TNHH MTV Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh..

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là trung thực và phù hợp với thực tế doanh nghiệp tại Phương án cổ phần hóa đã được Thường trực Tỉnh ủy tỉnh Quảng Ninh phê duyệt.

2. Đại diện Công ty TNHH MTV Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh.

Ông Hoàng Văn Tuấn – Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính và kết quả, triển vọng phát triển của Công ty TNHH MTV Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh.

3. Đại diện Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Bà Trần Thị Thu Hương - Tổng Giám đốc.

Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia đảm bảo rằng việc xây dựng và soạn thảo Bản Công bố thông tin này rất trung thực, khách quan và chính xác dựa trên các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV In Bắc Kạn cung cấp.

Tất cả những thông tin trên được đưa ra theo đúng quy định của Luật hiện hành nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư nhưng không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán.

Các thông tin trên cung cấp cho nhà đầu tư với mục tiêu giúp nhà đầu tư nhìn nhận doanh nghiệp dự định đầu tư một cách khách quan, sáng suốt.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi đưa ra quyết định đầu giá mua cổ phần của Công ty TNHH MTV Trung đại tu ô tô và Thiết bị máy mỗ Quảng Ninh.

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 12 năm 2017

**ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
PHÓ TRƯỞNG BAN**

(đã ký)

Đào Thanh Lưỡng

**ĐẠI DIỆN
CÔNG TY TNHH MTV TRUNG ĐẠI TU Ô TÔ VÀ THIẾT BỊ MÁY MỠ
QUẢNG NINH
CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

Hoàng Văn Tuấn

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

Trần Thị Thu Hương